

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ NHUNG – NGUYỄN TUẤN CƯỜNG – NGUYỄN HỒNG NGỌC

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN
MĨ THUẬT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Danh mục chữ viết tắt

GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
THCS	Trung học cơ sở



Lời nói đầu

Nhằm giúp cho các giáo viên mỹ thuật Trung học cơ sở hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT* ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức thực hiện dạy học môn Mỹ thuật theo sách giáo khoa *Mỹ thuật 6* mới hiệu quả, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã tổ chức biên soạn **Tài liệu tập huấn giáo viên Mỹ thuật 6** bộ sách “Chân trời sáng tạo”.

Cuốn tài liệu được cấu trúc gồm 3 phần:

Phần một: Hướng dẫn chung. Nội dung phần này tập trung giới thiệu về quan điểm biên soạn, những điểm mới của sách giáo khoa *Mỹ thuật 6*; về cấu trúc sách và cấu trúc bài học trong sách giáo khoa; về phương pháp dạy học, tổ chức hoạt động; hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Mỹ thuật; hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; về khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học môn Mỹ thuật.

Phần hai: Gợi ý, hướng dẫn tổ chức dạy học một số dạng bài/tổ chức hoạt động. Nội dung phần này chủ yếu gợi ý, hướng dẫn cho giáo viên cách tổ chức dạy học một số dạng bài cơ bản trong sách giáo khoa *Mỹ thuật 6* đó là: dạng bài thuộc Mỹ thuật tạo hình, dạng bài thuộc Mỹ thuật ứng dụng và dạng bài tích hợp với nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật.

Phần ba: Các nội dung khác. Nội dung phần này chú trọng giới thiệu và hướng dẫn cho giáo viên cách sử dụng hiệu quả sách giáo viên Mỹ thuật và các sách bổ trợ, sách tham khảo môn Mỹ thuật.

Tài liệu tập huấn giáo viên Mỹ thuật 6 được biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới và trên cơ sở kế thừa, phát triển những thành tựu đổi mới về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực, dạy học theo chủ đề đang thực hiện ở cấp THCS. Các tác giả hi vọng đây sẽ là tài liệu hữu ích, thiết thực cho các giáo viên mỹ thuật khi triển khai đồng bộ, đại trà chương trình và sách giáo khoa Mỹ thuật mới. Đồng thời tài liệu cũng được biên soạn theo hướng mở nhằm giúp giáo viên có thể chủ động, linh hoạt trong tổ chức dạy học để phù hợp với điều kiện của các địa phương và năng lực thực tế của học sinh trên mọi vùng miền đất nước.

Các tác giả rất mong nhận được ý kiến góp ý của quý thầy cô giáo và độc giả để tài liệu được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ

Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU	3
--------------------------	---

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Giới thiệu sách giáo khoa môn Mĩ thuật lớp 6	5
2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học	9
3. Phương pháp dạy học/tổ chức hoạt động	24
4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật	30
5. Hướng dẫn khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	34
6. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học môn Mĩ thuật lớp 6.....	40
7. Một số lưu ý lập kế hoạch trong dạy học môn Mĩ thuật lớp 6.....	47

PHẦN HAI: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Hướng dẫn dạy học dạng bài thuộc Mĩ thuật tạo hình	48
2. Hướng dẫn dạy học dạng bài thuộc Mĩ thuật ứng dụng.....	51
3. Hướng dẫn dạy học dạng bài tích hợp với nội dung Lí luận và lịch sử mĩ thuật	52

PHẦN BA: CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên môn Mĩ thuật lớp 6.....	53
2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo.....	58

TÀI LIỆU THAM KHẢO	59
---------------------------------	----

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT LỚP 6

1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Mĩ thuật ở cấp THCS nói chung và lớp 6 nói riêng

1.1.1. Quan điểm biên soạn

Với mục đích biên soạn một tài liệu giáo khoa cụ thể hoá các yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới, mang lại cho học sinh (HS), giáo viên (GV) một tài liệu dạy – học môn Mĩ thuật nhằm phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS, sách giáo khoa (SGK) *Mĩ thuật* cấp Trung học cơ sở (THCS) nói chung, *Mĩ thuật 6* nói riêng của Bộ sách “Chân trời sáng tạo” được biên soạn dựa trên các quan điểm sau đây:

- Một là, theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông được thể hiện qua các văn bản pháp lý sau:
 - + *Nghị quyết 29-NQ/TW* ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
 - + *Nghị quyết 88/2014/QH13* ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về Đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
 - + Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật được ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT* ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - + Luật Giáo dục năm 2019.
- Hai là, bám sát các tiêu chuẩn SGK mới ban hành kèm theo *Thông tư số 33/2017* ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Ba là, theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật, với trọng tâm là chuyển từ giáo dục truyền thụ kiến thức sang dạy học hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS.

– *Bốn là*, theo tư tưởng chủ đạo của Bộ sách “Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục” và Bộ sách “Chân trời sáng tạo” của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Theo đó, SGK *Mĩ thuật 6* được định hướng biên soạn cho HS:

- + Cơ hội tiếp cận tri thức như nhau;
- + Phù hợp với năng lực nhận thức khác nhau;
- + Cơ hội phát triển năng lực như nhau;
- + Tự chủ, chủ động trong học tập;
- + Tự do trong sáng tạo;
- + Chủ động trong giải quyết các vấn đề liên quan đến mỹ thuật.

Với tư tưởng này, nội dung và các hoạt động học trong SGK *Mĩ thuật 6* nhằm phát triển các phẩm chất và năng lực chung, năng lực đặc thù được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn *Mĩ thuật*.

1.1.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn

Tiếp nối, phát triển đồng bộ, có hệ thống từ SGK *Mĩ thuật* cấp Tiểu học, khi biên soạn SGK *Mĩ thuật 6*, các tác giả tiếp cận một cách hệ thống dựa trên các cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn như sau:

– *Cơ sở khoa học*: Tham khảo các lí thuyết về Tâm lí giáo dục trên thế giới như:

- + Lí thuyết về phát triển nhận thức của Jean Piaget;
- + Lí thuyết phát triển tâm lí xã hội của Erik Erikson;
- + Lí thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner;
- + Lí thuyết học tập trải nghiệm của David Kolb;

– *Cơ sở thực tiễn*:

- + Dựa vào kết quả thực nghiệm và triển khai đại trà bộ sách *Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực* và *Dạy Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực* của NXB Giáo dục Việt Nam từ năm học 2017 – 2018 đến nay tại hầu khắp các tỉnh thành trên cả nước nhằm hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học *Mĩ thuật* trong chương trình giáo dục phổ thông.
- + Kế thừa các phương pháp dạy học tích cực, vận dụng có chọn lọc, điều chỉnh nội dung chương trình môn *Mĩ thuật* hiện hành và tham khảo chương trình môn *Mĩ thuật* của một số nước tiên tiến trên thế giới để vận dụng linh hoạt, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa môn *Mĩ thuật* lớp 6

1.2.1. Đổi mới về mục tiêu

SGK *Mĩ thuật 6* hiện thực hoá mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông môn

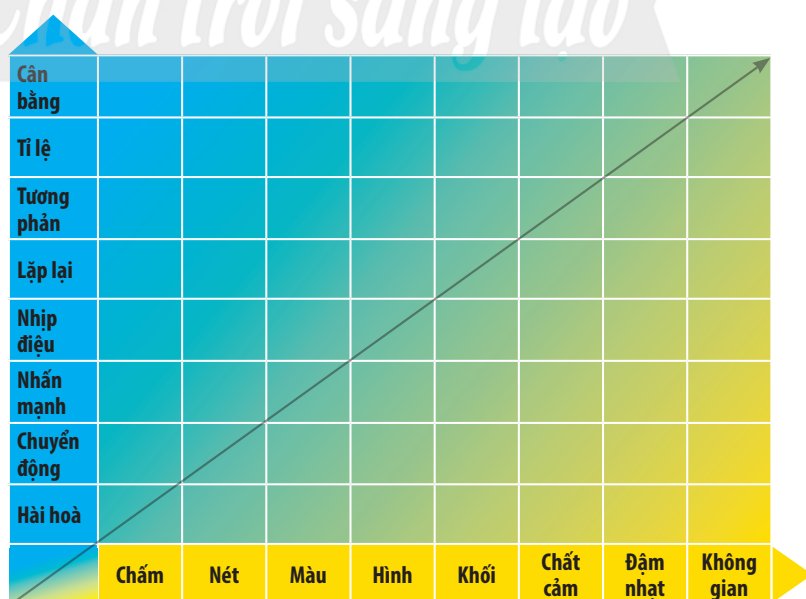
Mĩ thuật phù hợp với bối cảnh lịch sử Việt Nam bằng các mục tiêu cụ thể như:

- Bổ sung, củng cố những kiến thức về ngôn ngữ cơ bản của nghệ thuật tạo hình đã được học ở cấp Tiểu học để làm cơ sở cho HS hình thành quan niệm và nhận thức riêng về các giá trị thẩm mỹ trong nghệ thuật và cuộc sống.
- Tạo cơ hội cho HS kết nối các kiến thức trong bài học với thực tế cuộc sống để đáp ứng việc học đi đôi với hành.
- Khuyến khích HS sử dụng và phối hợp các loại vật liệu sẵn có ở địa phương để sáng tạo đa dạng các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật, đồng thời để giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.
- Lồng ghép việc giới thiệu một số ngành nghề, nghệ thuật truyền thống vào các bài học nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, giúp HS nhận biết thêm vẻ đẹp của quê hương, đất nước mình.
- Tạo cơ hội tiếp cận và phát huy những thành tựu văn hoá, nghệ thuật đặc sắc trong và ngoài nước, bồi dưỡng tinh thần yêu quê hương đất nước và hội nhập quốc tế ở mỗi HS.

1.2.2. Đổi mới về nội dung

Nội dung SGK *Mĩ thuật 6* được biên soạn trên nguyên tắc lấy yếu tố, nguyên lí tạo hình làm cơ sở, nền tảng cho mọi hoạt động thực hành, sáng tạo và thảo luận thông qua các chủ đề giáo dục. Nội dung các bài học được kết nối với nhau theo một tiến trình, trong đó kết thúc hoạt động này là khởi đầu cho hoạt động tiếp theo, để hình thành năng lực sáng tạo và sáng tạo không ngừng cho HS.

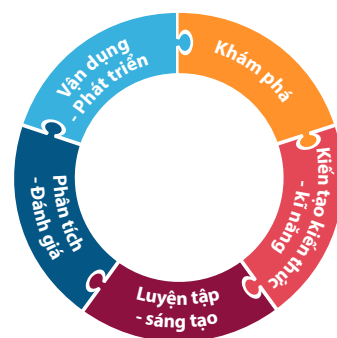
Kiến thức nền tảng của *Mĩ thuật* được đưa vào các bài học theo tiến trình từ đơn giản đến phức tạp và được lồng ghép trong các chủ đề. Trong đó, yếu tố tạo hình được coi là nguyên liệu, là nền tảng của ngôn ngữ mỹ thuật; còn các nguyên lí tạo hình được coi là phương tiện để HS biểu đạt tư tưởng, cảm xúc của mình.



Hình 1. Mối quan hệ giữa các yếu tố tạo hình và nguyên lí tạo hình trong mỹ thuật

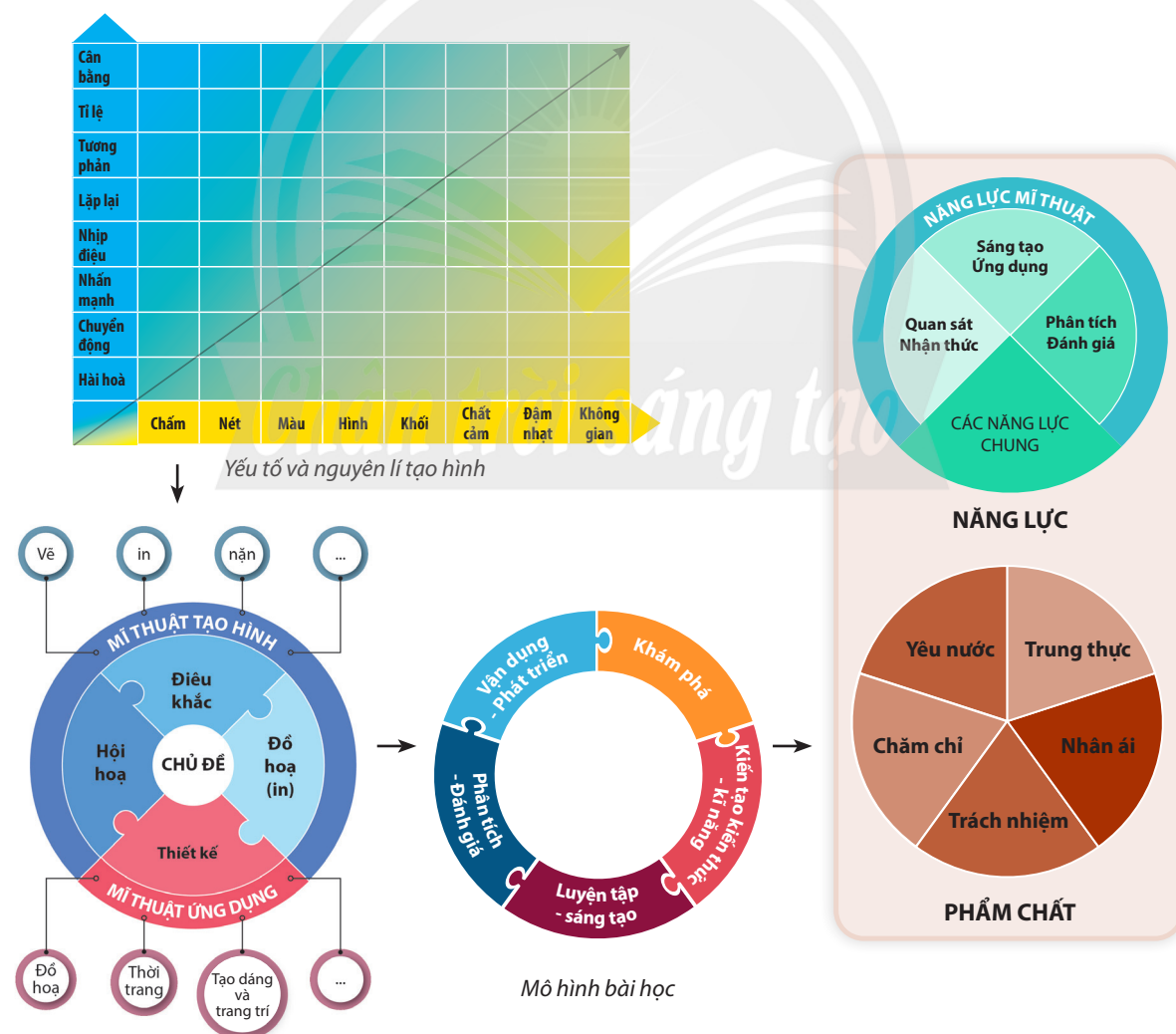
1.2.3. Đổi mới về phương pháp dạy học

Cấu trúc các bài học trong SGK **Mĩ thuật 6** được xây dựng dựa theo mô hình nhận thức của nhà nghiên cứu giáo dục David Kolb đã được triển khai từ SGK **Mĩ thuật** cấp Tiểu học. Theo đó, các bài học trong SGK **Mĩ thuật 6** được thiết kế với nhiều hình thức hoạt động **mĩ thuật** khác nhau để HS có cơ hội **Khám phá**, **Kiến tạo kiến thức – kĩ năng**, **Luyện tập – sáng tạo**, **Phân tích – đánh giá** và **Vận dụng – phát triển** kiến thức một cách chủ động, hiệu quả.



Hình 2. Mô hình nhận thức bài học

Dựa vào các thành tố trên, Hình 3 sẽ thể hiện đầy đủ, trọn vẹn cấu trúc bộ SGK **Mĩ thuật** với những đổi mới căn bản và đột phá, tạo ra con đường dẫn đến sự hình thành, phát triển cho HS các năng lực chung, năng lực **mĩ thuật** và các phẩm chất cần đạt một cách khoa học để giúp HS trở thành người công dân tự tin, chủ động trong cuộc sống trước tất cả các vấn đề liên quan đến **mĩ thuật**.



Mạch nội dung và hình thức thể hiện

Mô hình bài học

Hình 3

1.2.4. Đổi mới về đánh giá

Việc đánh giá trong SGK *Mĩ thuật 6* được định hướng nhằm:

- Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về các năng lực thẩm mỹ đặc thù của môn *Mĩ thuật*, các phẩm chất cần hình thành ở HS thông qua các hoạt động.
- Giúp GV điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm ngay trong quá trình dạy học và kết thúc mỗi giai đoạn dạy học, giáo dục; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn, hạn chế của HS để hướng dẫn, giúp đỡ; đưa ra nhận định đúng về những ưu điểm nổi bật và những hạn chế của mỗi HS để có giải pháp kịp thời nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, rèn luyện của HS; góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục ở bậc tiểu học.
- Giúp HS có năng lực tự đánh giá, tham gia đánh giá lẫn nhau; tự học, tự điều chỉnh cách học; giao tiếp, hợp tác; có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ.
- Giúp cha mẹ HS tham gia vào đánh giá quá trình và kết quả học tập, rèn luyện, quá trình hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của con em mình; tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục và hỗ trợ điều kiện học tập cho HS.
- Giúp cán bộ quản lý giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

2. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

2.1. Cấu trúc sách giáo khoa *Mĩ thuật 6*

Căn cứ vào đặc điểm tâm sinh lí và các mối quan tâm cơ bản của lứa tuổi HS lớp 6 với cuộc sống xã hội xung quanh, với gia đình, thầy cô, bạn bè, với các thời kì lịch sử hình thành và phát triển nghệ thuật nói chung, *mĩ thuật* nói riêng của thế giới và Việt Nam; đồng thời dựa trên các mạch nội dung theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông môn *Mĩ thuật*, SGK *Mĩ thuật 6* được cấu trúc thành 5 chủ đề (gồm: *Biểu cảm của sắc màu, Nghệ thuật Tiên sử thế giới và Việt Nam, Lễ hội quê hương, Nghệ thuật Cổ đại thế giới và Việt Nam, Vật liệu hữu ích*) với 18 bài. Cụ thể như sau:

- 9 bài *Mĩ thuật* tạo hình, mỗi bài 2 tiết (18 tiết);
- 7 bài *Mĩ thuật* ứng dụng, mỗi bài 2 tiết (14 tiết);
- 2 bài Ôn tập (cuối học kì I và cuối năm học) (3 tiết).

Với hệ thống chủ đề và bài học trên, ngoài việc cung cấp kiến thức *mĩ thuật*, HS còn được biết thêm kiến thức liên môn và hình thành các phẩm chất qua các chủ đề, đáp ứng mục tiêu giáo dục con người phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất qua môn *Mĩ thuật*.

2.2. Cấu trúc chủ đề/bài học trong SGK **Mĩ thuật 6**

2.2.1. Đặc điểm của cấu trúc chủ đề bài học

Đặc thù của môn **Mĩ thuật** là môn học hướng tới các giá trị về thẩm mĩ, truyền thống văn hoá lịch sử, kĩ năng thực hành sáng tạo, vận dụng vào thực tế cuộc sống và học tập, khơi dậy cảm xúc tích cực cho HS. Xuất phát từ đặc thù đó, dựa trên yêu cầu của *Thông tư 33/2017/TT/BGDĐT* và các thành tựu về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát triển năng lực và dạy học theo chủ đề của môn **Mĩ thuật** cấp THCS những năm gần đây, đồng thời tiếp nối việc đổi mới phương pháp dạy học **Mĩ thuật** cấp Tiểu học, cấu trúc bài học trong SGK **Mĩ thuật 6** được xây dựng như sau:

Cấu trúc bài học theo <i>Thông tư 33/2017/TT/BGDĐT</i>	Cấu trúc bài học SGK Mĩ thuật 6
MỞ ĐẦU	Khám phá: Huy động cảm xúc, kinh nghiệm, sự trải nghiệm để hướng tới nội dung bài học.
KIẾN THỨC MỚI	Kiến tạo kiến thức – kĩ năng: Hình thành kiến thức – kĩ năng mới trong bài học.
LUYỆN TẬP	Luyện tập – sáng tạo: Luyện tập, thực hành, sáng tạo dựa trên kiến thức, kĩ năng vừa được học.
VẬN DỤNG	Phân tích – đánh giá: Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận, giao tiếp, nhận xét, rút kinh nghiệm sau luyện tập sáng tạo để hoàn chỉnh kiến thức, kĩ năng mới.
	Vận dụng – phát triển: Vận dụng kiến thức, kĩ năng, sản phẩm vào thực tiễn cuộc sống và các hoạt động học tập tích hợp với mĩ thuật .

Các bài học trong SGK **Mĩ thuật 6** được biên soạn phù hợp với lứa tuổi HS lớp 6 và theo mạch nội dung của **Mĩ thuật** tạo hình, **Mĩ thuật** ứng dụng và tích hợp nội dung Lí luận và lịch sử **mĩ thuật** với các chủ đề tương ứng như: *Biểu cảm của sắc màu, Nghệ thuật Tiền sử thế giới và Việt Nam, Lễ hội quê hương, Nghệ thuật Cổ đại thế giới và Việt Nam, Vật liệu hữu ích và Bài tổng kết Các hình thức **mĩ thuật**.*

Với định hướng *phát triển phẩm chất và năng lực* cho HS, SGK **Mĩ thuật 6** theo Chương trình giáo dục phổ thông mới có một số điểm khác biệt căn bản so với SGK chú trọng *truyền thụ kiến thức* như sau:

SGK truyền thụ kiến thức	SGK theo định hướng phát triển năng lực
1. Theo bài học; 1 tiết/bài; 35 tiết.	1. Theo chủ đề; 2 tiết/bài; 35 tiết (kiến thức các bài học trong chủ đề liên quan đến nhau theo một tiến trình).

2. Kiến thức, kĩ năng kĩ thuật từng bài theo phân môn độc lập (<i>kiến thức kĩ thuật</i>).	2. Kiến thức, kĩ năng kĩ thuật nằm trong các chủ đề dựa trên sự liên kết các hình thức kĩ thuật (<i>kiến thức liên môn</i>).
3. Mục tiêu HS cần đạt dựa theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ của từng bài học độc lập (<i>kiến thức đóng</i>).	3. Mục tiêu HS cần đạt theo mạch của chủ đề, có sự tích hợp với kiến thức, kĩ năng của các môn học khác. Do đó các năng lực hợp tác, sáng tạo, biểu đạt bằng tạo hình và ngôn ngữ được phát triển (<i>kiến thức mở</i>).
4. Phương pháp dạy học: GV hướng dẫn lí thuyết, HS thực hành theo, học thụ động (<i>GV là trung tâm</i>).	4. Phương pháp dạy học mở, dựa vào thực tế, dựa trên sự trải nghiệm để HS tự khám phá kiến thức qua các hoạt động kĩ thuật dưới sự hướng dẫn của GV (<i>HS là trung tâm</i>).
5. GV đánh giá kết quả học tập qua sản phẩm của HS (<i>đánh giá một chiều</i>).	5. Ngoài việc GV đánh giá kết quả hoạt động của HS thì HS còn được tự đánh giá và tham gia đánh giá lẫn nhau trong các hoạt động học tập để thúc đẩy các năng lực: Tự chủ và tự học, Hợp tác và giao tiếp, Giải quyết vấn đề và sáng tạo (<i>GV đánh giá, tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng</i>).

Nội dung SGK *Mĩ thuật 6* gồm 18 bài, được sắp xếp theo 5 chủ đề: *Biểu cảm của sắc màu, Nghệ thuật Tiên sử thế giới và Việt Nam, Lễ hội quê hương, Nghệ thuật Cổ đại thế giới và Việt Nam, Vật liệu hữu ích và Bài tổng kết Các hình thức kĩ thuật*. Mỗi bài học được tiến hành thông qua 5 hoạt động, và ở từng hoạt động, HS sẽ phải thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ học tập nhất định. Cụ thể như sau:

- Hoạt động *Khám phá*: HS có thể bắt đầu bài học bằng cách quan sát thực tế, tranh, ảnh, sản phẩm kĩ thuật hay trải nghiệm thực hành,...
- Hoạt động *Kiến tạo kiến thức – kĩ năng*: HS quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng mới.
- Hoạt động *Luyện tập – sáng tạo*: HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm kĩ thuật cá nhân hoặc nhóm.
- Hoạt động *Phân tích – đánh giá*: HS tham gia trưng bày, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.
- Hoạt động *Vận dụng – phát triển*: HS củng cố, vận dụng hoặc kết nối kiến thức kĩ thuật với cuộc sống và với các môn học có liên quan.

Ma trận nội dung của SGK **Mĩ thuật 6** được thể hiện cụ thể trong bảng dưới đây:

Tên chương/chủ đề/bài (1)	Tên bài Số tiết (2)	Nội dung (3)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực kĩ thuật) (4)	Năng lực kĩ thuật (Các thành tố năng lực kĩ thuật) (5)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (6)
Chủ đề: BIỂU CẢM CỦA SẮC MÀU	Bài 1: TRANH VỀ THEO GIAI ĐIỆU ÂM NHẠC (Vẽ theo nhạc)	– <i>Thực hành:</i> Vẽ tranh theo giai điệu âm nhạc. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS, tác phẩm của họa sĩ. – <i>Thể loại:</i> Hội họa. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá - Xã hội.	Nhận biết được chất cảm trong tranh.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được sự biểu cảm của chấm, nét, màu trong tranh. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo được bức tranh tưởng tượng từ giai điệu của âm nhạc. 3. Phân tích và đánh giá Cảm nhận được sự tương tác giữa âm nhạc và hội họa.	Tranh trừu tượng của họa sĩ Jackson Pollock.
	Bài 2: TRANH TĨNH VẬT MÀU (Vẽ tranh tĩnh vật màu)	– <i>Thực hành:</i> Vẽ tranh với 3 vật mẫu. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm của họa sĩ. – <i>Thể loại:</i> Hội họa – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá - Xã hội.	Nhận biết được chấm, nét, hình, màu, chất cảm trong tranh vẽ.	1. Quan sát và nhận thức Nêu được biểu cảm của hoà sắc trong tranh tĩnh vật. 2. Sáng tạo và ứng dụng Vẽ được bức tranh tĩnh vật màu có ba vật mẫu trở lên. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được nét đẹp về bố cục, tỉ lệ, màu sắc trong tranh. – Cảm nhận được vẻ đẹp của hoa trái trong đời sống và tác phẩm kĩ thuật.	Tác phẩm của họa sĩ.
	Bài 3: TRANH IN HOA, LÁ	– <i>Thực hành:</i> Tranh in. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS, tranh in của họa sĩ. – <i>Thể loại:</i> Đồ hoạ tranh in. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá - Xã hội.	Chỉ ra được nhịp điệu của nét, hình, màu trong sản phẩm kĩ thuật.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được một số kĩ thuật in từ các vật liệu khác nhau. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo được bức tranh in hoa, lá. 3. Phân tích và đánh giá Nhận biết được biểu cảm và nét đẹp tạo hình của hoa, lá trong sản phẩm in. Biết được cách vận dụng kĩ thuật in trong học tập và sáng tạo kĩ thuật.	– Tranh minh hoạ theo bài. – Tranh in của họa sĩ.

Tên chương/chủ đề/bài (1)	Tên bài Số tiết (2)	Nội dung (3)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mỹ thuật) (4)	Năng lực mỹ thuật (Các thành tố năng lực mỹ thuật) (5)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (6)
	Bài 4: THIỆP CHÚC MỪNG	– <i>Thực hành:</i> Làm thiệp chúc mừng. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và thiệp chúc mừng. – <i>Thể loại:</i> Thiết kế đồ hoạ. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá - Xã hội.	Nhận biết được nhịp điệu, tỉ lệ, cân bằng của chữ, hình, màu trong sản phẩm mỹ thuật.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được cách kết hợp chữ, hình để tạo sản phẩm thiệp chúc mừng. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo được thiệp chúc mừng với hình có sẵn. 3. Phân tích và đánh giá Phân tích được vai trò của chữ, hình, màu và sự hài hoà trên thiệp. Nhận biết được giá trị văn hoá tinh thần của thiệp chúc mừng trong cuộc sống.	– Sản phẩm của bài học trước. – Một số thiệp chúc mừng.
Chủ đề: NGHỆ THUẬT TIỀN SỬ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM	Bài 1: NHỮNG HÌNH VẼ TRONG HANG ĐỘNG	– <i>Thực hành:</i> Vẽ mô phỏng. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS. – <i>Thể loại:</i> Lịch sử mỹ thuật, hội hoạ. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá - Xã hội.	Nhận biết được nét, hình, màu và cách vẽ mô phỏng.	1. Quan sát và nhận thức Nêu được cách mô phỏng hình vẽ theo mẫu. 2. Sáng tạo và ứng dụng Mô phỏng được hình vẽ của người tiền sử theo cảm nhận. 3. Phân tích và đánh giá Cảm nhận được vẻ đẹp và giá trị của mỹ thuật thời Tiền sử. Có ý thức trân trọng, bảo tồn và phát triển văn hoá nghệ thuật của người xưa.	Ảnh hình vẽ trong hang động trên thế giới và ở Việt Nam.

Tên chương/chủ đề/bài (1)	Tên bài Số tiết (2)	Nội dung (3)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực kĩ thuật) (4)	Năng lực kĩ thuật (Các thành tố năng lực kĩ thuật) (5)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (6)
	Bài 2: THỜI TRANG VỚI HÌNH VẼ THỜI TIỀN SỬ	– <i>Thực hành:</i> Dùng hình vẽ thời Tiên sử trang trí cho các sản phẩm thời trang. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS. – <i>Thể loại:</i> Lịch sử kĩ thuật, thiết kế đồ hoạ. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá - Xã hội.	Nhận biết được tỉ lệ, hài hoà, cân bằng và cách phát huy giá trị của di sản kĩ thuật.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được cách xử lí hài hoà về tỉ lệ của hình, màu trên sản phẩm thời trang. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo được sản phẩm thời trang có hình vẽ trang trí thời Tiên sử. 3. Phân tích và đánh giá Phân tích được giá trị thẩm mĩ và tính cân bằng của hình trang trí trên sản phẩm thời trang. Nhận biết được hình thức ứng dụng nghệ thuật thời Tiên sử vào cuộc sống.	– Ảnh sản phẩm thời trang. – Ảnh hình vẽ trên hang động thế giới và Việt Nam.
	Bài 3: TÚI GIẤY ĐỰNG QUÀ TẶNG (Thiết kế công nghiệp)	– <i>Thực hành:</i> Tạo dáng và thiết kế túi đựng quà. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS – <i>Thể loại:</i> Thiết kế công nghiệp. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá - Xã hội.	Nhận biết được tỉ lệ, cân bằng, đối lập và hình thức thiết kế công nghiệp đơn giản.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được cách thiết kế tạo dáng và trang trí một chiếc túi đựng quà đơn giản. 2. Sáng tạo và ứng dụng Thiết kế được chiếc túi đựng quà bằng giấy bìa có trang trí hoạ tiết thời Tiên sử. 3. Phân tích và đánh giá Nhận biết được quy trình thiết kế tạo dáng và trang trí một sản phẩm phục vụ đời sống.	Ảnh các sản phẩm thiết kế công nghiệp.
Chủ đề: LỄ HỘI QUÊ HƯƠNG	Bài 1: NHÂN VẬT 3D TỪ DÂY THÉP (Tạo nhân vật 3D bằng dây thép và giấy bồi)	– <i>Thực hành:</i> Tạo dáng người 3D. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS, của nghệ nhân. – <i>Thể loại:</i> Điêu khắc. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá - Xã hội.	Nhận biết được tỉ lệ, cân bằng, tương phản trong sản phẩm kĩ thuật 3D.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được kĩ thuật kết hợp dây thép và giấy để tạo hình nhân vật 3D. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo được hình dáng của nhân vật 3D bằng dây thép và giấy. 3. Phân tích và đánh giá Bước đầu nhận biết được tỉ lệ, sự cân đối của hình khối trong sản phẩm, tác phẩm kĩ thuật.	Sản phẩm minh hoạ theo bài.

Tên chương/chủ đề/bài (1)	Tên bài Số tiết (2)	Nội dung (3)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mỹ thuật) (4)	Năng lực mỹ thuật (Các thành tố năng lực mỹ thuật) (5)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (6)
	Bài 2: TRANG PHỤC TRONG LỄ HỘI (Tạo trang phục thể hiện đặc điểm nhân vật)	– <i>Thực hành:</i> Tạo trang phục cho các nhân vật 3D. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS, của nghệ nhân. – <i>Thể loại:</i> Thời trang. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá dân gian.	Nhận biết được hình khối, tỉ lệ, hài hoà trong sản phẩm mỹ thuật.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được cách lựa chọn vật liệu và thiết kế trang phục cho nhân vật 3D. 2. Sáng tạo và ứng dụng Thiết kế được trang phục thể hiện đặc điểm của nhân vật theo ý tưởng. 3. Phân tích và đánh giá Phân tích được sự hài hoà, cân đối của hình dáng, màu sắc trên trang phục của nhân vật và nhận biết được nét đặc trưng văn hoá truyền thống trong các lễ hội.	Sản phẩm minh hoạ theo bài.
	Bài 3: HOẠT CẢNH NGÀY HỘI (Tạo hoạt cảnh lễ hội bằng các nhân vật từ dây thép)	– <i>Thực hành:</i> Sắp đặt hoạt cảnh từ những nhân vật của bài học trước. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS. – <i>Thể loại:</i> Điều khắc. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá - Xã hội.	Nhận biết hình khối, nhịp điệu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được cách sắp đặt nhân vật, hình khối tạo nhịp điệu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo được mô hình hoạt cảnh ngày hội. 3. Phân tích và đánh giá Phân tích được hình khối, không gian, nhịp điệu và sự hài hoà trong sản phẩm mỹ thuật. Có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp bản sắc văn hoá dân tộc.	Sản phẩm minh hoạ theo bài.

Tên chương/chủ đề/bài (1)	Tên bài Số tiết (2)	Nội dung (3)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực kĩ thuật) (4)	Năng lực kĩ thuật (Các thành tố năng lực kĩ thuật) (5)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (6)
Chủ đề: NGHỆ THUẬT CỔ ĐẠI THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM	Bài 4: HỘI XUÂN QUÊ HƯƠNG (Vẽ theo tranh dân gian)	– <i>Thực hành:</i> Vẽ theo hình thức của tranh dân gian Việt Nam. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS. – <i>Thể loại:</i> Hội hoạ. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá - Xã hội.	Nhận biết được nét, hình, màu, không gian và hình thức tranh với nhiều điểm nhìn.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được cách bố cục hình, màu tạo không gian, nhịp điệu trong tranh. 2. Sáng tạo và ứng dụng Vẽ được bức tranh theo đề tài lễ hội quê hương. 3. Phân tích và đánh giá – Phân tích được nhịp điệu của nét, hình, màu và không gian trong sản phẩm, tác phẩm kĩ thuật. – Nhận biết được cách diễn tả không gian, vẻ đẹp trong tranh dân gian Việt Nam và biết ứng dụng trong học tập, sáng tạo.	Tranh, ảnh minh hoạ theo bài.
	Bài 1: AI CẬP CỔ ĐẠI TRONG MẮT EM (Vẽ tranh)	– <i>Thực hành:</i> Vẽ tranh theo ảnh gợi ý. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS. – <i>Thể loại:</i> Lịch sử kĩ thuật, hội hoạ. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá - Xã hội.	Nhận biết được hình, màu, tỉ lệ, không gian và cách vẽ tranh với một điểm nhìn.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được nét đặc trưng của nghệ thuật Cổ đại và cách vẽ tranh qua ảnh. 2. Sáng tạo và ứng dụng Vẽ được bức tranh có hình ảnh nghệ thuật Cổ đại Ai Cập. 3. Phân tích và đánh giá Phân tích được nét độc đáo, giá trị của nghệ thuật Cổ đại thế giới và nhận biết được một số công trình, tác phẩm tiêu biểu của thời kì này.	Ảnh các công trình kiến trúc thời cổ đại Việt Nam và thế giới
	Bài 2: HOA TIẾT TRỒNG ĐỒNG (In bằng khay xếp)	– <i>Thực hành:</i> In. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS. – <i>Thể loại:</i> Lịch sử kĩ thuật, đồ hoạ tranh in. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá - Xã hội.	Nhận biết được nét, hình, lặp lại, chuyển động và kĩ thuật làm tranh in.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được cách tạo hình bằng kĩ thuật in. 2. Sáng tạo và ứng dụng Mô phỏng được hoạ tiết trồng đồng bằng kĩ thuật in. 3. Phân tích và đánh giá Phân tích được vẻ đẹp của hoạ tiết trồng đồng qua hình in. Có ý thức trân trọng, giữ gìn, phát triển di sản nghệ thuật dân tộc.	– Hình ảnh trồng đồng. – Hình minh hoạ theo bài.

Tên chương/chủ đề/bài (1)	Tên bài Số tiết (2)	Nội dung (3)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mỹ thuật) (4)	Năng lực mỹ thuật (Các thành tố năng lực mỹ thuật) (5)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (6)
	Bài 3: THẨM TRANG TRÍ VỚI HOA TIẾT TRỐNG ĐỒNG	– <i>Thực hành:</i> Vẽ trang trí theo nguyên lí cân bằng và đối xứng với hoạ tiết Đông Sơn. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS – <i>Thể loại:</i> Lịch sử mỹ thuật, đồ hoạ. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá - Xã hội.	Nhận biết được nhịp điệu, lặp lại, cân bằng và cách phát triển di sản văn hoá dân tộc.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được cách vận dụng nguyên lí lặp lại, cân bằng và nhịp điệu trong trang trí thẩm hình vuông. 2. Sáng tạo và ứng dụng Trang trí được thẩm hình vuông với hoạ tiết trống đồng. 3. Phân tích và đánh giá Phân tích được nhịp điệu và sự cân bằng trong bài vẽ. Có ý thức giữ gìn nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.	– Hình hoạ tiết trống đồng. – Hình ảnh minh hoạ theo bài.
Chủ đề: VẬT LIỆU HỮU ÍCH	Bài 1: SẢN PHẨM TỪ VẬT LIỆU ĐÃ QUA SỬ DỤNG	– <i>Thực hành:</i> Tạo hình và vẽ trang trí từ đồ vật đã qua sử dụng. – <i>Thảo luận:</i> Tác phẩm và sản phẩm của HS. – <i>Thể loại:</i> Điêu khắc, thiết kế đồ hoạ. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá, xã hội	Nhận biết được khối hình, chấm, nét, màu, tỉ lệ, hài hoà trong sản phẩm mỹ thuật.	1. Quan sát và nhận thức Nêu được một số cách thức tạo hình và trang trí sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo hình và trang trí được sản phẩm ứng dụng từ vật liệu đã qua sử dụng. 3. Phân tích và đánh giá Nhận ra được ý nghĩa của việc tận dụng vật liệu đã qua sử dụng trong học tập và trong cuộc sống.	– Tranh, ảnh minh hoạ theo bài.

Tên chương/chủ đề/bài (1)	Tên bài Số tiết (2)	Nội dung (3)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực kĩ thuật) (4)	Năng lực kĩ thuật (Các thành tố năng lực kĩ thuật) (5)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (6)
	Bài 2: MÔ HÌNH NGÔI NHÀ 3D (Tạo mô hình ngôi nhà bằng vật liệu đã qua sử dụng)	– <i>Thực hành:</i> Tạo ngôi nhà từ các khối hình cơ bản. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS. – <i>Thể loại:</i> Điêu khắc. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá - Xã hội.	Nhận biết được các khối hình cơ bản và giá trị của vật liệu đã qua sử dụng.	1. Quan sát và nhận thức Nêu được cách kết hợp các hình, khối của vật liệu đã qua sử dụng để tạo mô hình ngôi nhà. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo được mô hình ngôi nhà 3D từ các vật liệu đã qua sử dụng. 3. Phân tích và đánh giá Phân tích được tỉ lệ, sự hài hoà về hình khối, màu sắc, vật liệu của mô hình ngôi nhà. Nhận biết được giá trị của đồ vật đã qua sử dụng; có ý thức bảo vệ môi trường.	– Tranh, ảnh minh hoạ theo bài. – Ảnh nhà các vùng miền. – Vật liệu đã qua sử dụng.
	Bài 3: KHU NHÀ TƯƠNG LAI (3D) (làm việc nhóm)	– <i>Thực hành:</i> Vẽ nét màu. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS. – <i>Thể loại:</i> Điêu khắc. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá - Xã hội.	Nhận biết được hình, khối, nhịp điệu, cân bằng, đối lập, cân bằng, không gian trong sản phẩm kĩ thuật.	1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được sự kết hợp hài hoà của các hình khối, đường nét, màu sắc của các mô hình nhà để tạo mô hình khu nhà. 2. Sáng tạo và ứng dụng Tạo được mô hình khu nhà và cảnh vật mong muốn trong tương lai. 3. Phân tích và đánh giá Phân tích được nhịp điệu, sự hài hoà của hình khối, đường nét, màu sắc, không gian trong mô hình khu nhà. Có ý thức giữ gìn vệ sinh và xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp.	Tranh, ảnh minh hoạ theo bài.

Tên chương/chủ đề/bài (1)	Tên bài Số tiết (2)	Nội dung (3)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mỹ thuật) (4)	Năng lực mỹ thuật (Các thành tố năng lực mỹ thuật) (5)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (6)
TỔNG KẾT MỸ THUẬT 6	CÁC HÌNH THỨC MỸ THUẬT	– <i>Thực hành:</i> Làm việc nhóm (cùng bạn làm sơ đồ tư duy hệ thống các chủ đề, bài học trong SGK Mỹ thuật 6) – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS.		1. Quan sát và nhận thức Chỉ ra được những bài học thuộc các thể loại: Mỹ thuật tạo hình, Mỹ thuật ứng dụng, tích hợp Lí luận và lịch sử mỹ thuật. 2. Sáng tạo và ứng dụng Lập được sơ đồ (hoặc bảng thống kê) các bài học thuộc các thể loại trên. 3. Phân tích và đánh giá Tự đánh giá được quá trình và kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân.	

2.2.2. Một số chủ đề/bài học đặc trưng trong môn Mỹ thuật lớp 6

Những chủ đề được định hướng trong Chương trình Mỹ thuật lớp 6 là sự khác biệt rõ nhất của SGK Mỹ thuật mới so với SGK Mỹ thuật hiện hành.

Sau đây là một số bài học đặc trưng trong SGK *Mỹ thuật 6*:

Bài: TRANH IN HOA LÁ

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Chỉ ra được một số kĩ thuật in từ các vật liệu khác nhau.
- Tạo được bức tranh in hoa, lá.
- Nhận biết được biểu cảm và vẻ đẹp tạo hình của hoa, lá trong sản phẩm in. Biết được cách vận dụng kĩ thuật in trong học tập và sáng tạo mỹ thuật.
- Có kĩ năng, kĩ thuật in trong sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

Dạng bài học này được bắt đầu bằng hoạt động Khám phá, tạo cơ hội cho HS quan sát, tìm hiểu hình thức tạo sản phẩm mỹ thuật và những yếu tố mỹ thuật được thể hiện trong sản phẩm (*sáng tạo qua tưởng tượng*); chú trọng khuyến khích và tạo cơ hội cho HS phát triển kĩ năng vận động tinh và trí thông minh về không gian hình ảnh trong việc sử dụng, kết hợp các chấm, nét bằng kĩ thuật in để tạo sản phẩm mỹ thuật.

Bài 3 TRANH IN HOA, LÁ

VỀ CỤC CÀ BAY

- Chỉ ra được một số kĩ thuật in từ các vật liệu khác nhau.
- Tạo được bức tranh in hoa, lá.
- Nhận biết được biểu cảm và nét đẹp tạo hình của hoa, lá trong sản phẩm in. Biết được cách vận dụng kĩ thuật in trong học tập và sáng tạo mỹ thuật.

CHUẨN BỊ

- Đồ vật có phần bề mặt nổi nhô chái, tấm bông...
- Rau, củ, quả, lá cây, hoa, giấy bìa có thể dùng để tạo khuôn in.
- Màu nước, acrylic, màu gouache, giấy vẽ.

1 Khám phá tranh hoa, lá

- Quan sát tranh và cho biết:
- Nét, hình, màu trong bức tranh.
- Bức tranh được tạo ra bằng cách nào?



Minh họa:
1. Ngọc Mai
2. Tuấn Cường

2 Cách tạo bức tranh bằng hình thức in

Quan sát và chỉ ra cách tạo bức tranh bằng hình thức in.



- Lựa chọn hoặc tạo những vật liệu có bề mặt nổi làm khuôn in.
- Bôi màu vào khuôn và in hình lên giấy để tạo bức tranh.
- In thêm hình, màu tạo sự hài hòa và nhịp điệu cho bức tranh.
- Hoàn thiện bức tranh.

Hình in có thể tạo được những bức tranh ấn tượng và sinh động.



3 Tạo bức tranh in hoa, lá

- Chọn khuôn in bằng vật sẵn có hoặc tự tạo.
- Thực hiện in tranh hoa, lá theo ý thích.



Minh họa:
1. Minh Hiếu, Chất liệu: màu gouache
2. Thanh Ngọc, Chất liệu: màu gouache
3. Văn Hà, Chất liệu: màu gouache
4. Phương Phương, Chất liệu: màu gouache

Lưu ý!
Có thể tạo khuôn in bằng những vật liệu như: hoa, lá, rau, củ, quả, bìa các tông, nắp hộp, tẩy, tấm bông...

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích:
- Bức tranh in hoa, lá em yêu thích.
- Biểu cảm của nét, hình, màu trong tranh.
- Kĩ thuật in và chất lượng hình in.
- Cách điệu chỉnh để hoàn thiện và nâng cao tính thẩm mỹ cho bức tranh.

5 Tìm hiểu nghệ thuật tranh in trong đời sống



Tranh in thuộc lĩnh vực đồ họa tạo hình; được thể hiện bằng cách gián tiếp đưa chấm, nét, hình, màu từ một khuôn in lên mặt giấy, vải,... để thể hiện ý tưởng của họa sĩ.

Kĩ thuật in và hình in có thể ứng dụng trên nhiều loại sản phẩm phục vụ đời sống như: vải, giấy gói hàng, giấy dán tường, áo, váy, mũ, balô, giấy...

1. Tác phẩm: Dừa nước Bến Tre, 1985
Tác giả: Phạm Thị Nguyệt Nga
Chất liệu: in khắc gỗ màu

2. Tác phẩm: Tĩnh vật hoa trái, 1992
Tác giả: Dương Ngọc Cảnh
Chất liệu: in thạch cao màu

Kĩ thuật in đồ họa được sử dụng khá phổ biến trong đời sống; có thể tạo ra tác phẩm mỹ thuật, nâng cao giá trị sử dụng và tính thẩm mỹ cho sản phẩm.

Bài: TÚI GIẤY Đựng QUÀ TẶNG

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Chỉ ra được cách thiết kế tạo dáng và trang trí một chiếc túi đựng quà đơn giản.
- Thiết kế được chiếc túi đựng quà bằng giấy, bì có trang trí hoạ tiết thời Tiên sử.
- Nhận biết được quy trình thiết kế tạo dáng và trang trí một sản phẩm phục vụ đời sống.
- Xác định được tỉ lệ các bộ phận khi thiết kế, kết hợp hài hoà hình và màu trong trang trí sản phẩm mỹ thuật.

Dạng bài học này gợi cho HS nhớ lại những sản phẩm đã quan sát và được ứng dụng trong thực tế để trải nghiệm cách thiết kế, tạo dáng sản phẩm mỹ thuật ứng dụng (*sáng tạo qua trí nhớ*). HS phát triển được kĩ năng, kĩ thuật thể hiện, lựa chọn màu sắc, hoạ tiết và cách kết hợp nét, hình, màu hài hoà để tạo sản phẩm mỹ thuật.

Bài 3 TÚI GIẤY Đựng QUÀ TẶNG

Yêu cầu cần đạt

- Chỉ ra được cách thiết kế tạo dáng và trang trí một chiếc túi đựng quà đơn giản.
- Thiết kế được chiếc túi đựng quà bằng giấy bì có trang trí hoạ tiết thời Tiên sử.
- Nhận biết được quy trình thiết kế tạo dáng và trang trí một sản phẩm phục vụ đời sống.

CHUẨN BỊ

Giấy, bút, kéo, hồ dán, màu vẽ, hình vẽ, hoạ tiết của nghệ thuật thời Tiên sử, Việt Nam và thế giới.

1 Khám phá các hình thức túi giấy

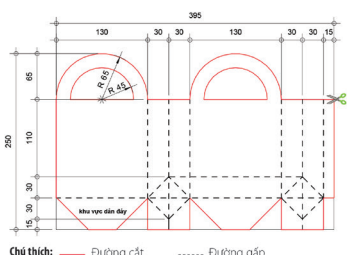
- Quan sát một số hình thức túi giấy và chỉ ra:
- Vai trò, công dụng của túi giấy trong đời sống.
- Các bộ phận, kiểu dáng và hình trang trí trên túi giấy.



Ảnh 1, 2, 5, 6: shutterstock.com
Ảnh 3, 4: Phạm Anh Kim

2 Cách thiết kế tạo dáng túi đựng bằng giấy

Quan sát hình và nêu cách thiết kế mẫu túi giấy.



Chú thích: — Đường cắt - - - - - Đường gấp

1. Xây dựng ý tưởng.
2. Phác thảo, xác định kiểu dáng túi.
3. Triển khai bản vẽ kĩ thuật (đơn vị đo: mm).
4. Cắt, gấp, dán hoàn thiện sản phẩm.

Thiết kế tạo dáng túi giấy là dạng thức đơn giản của thiết kế công nghiệp, được thực hiện thông qua bản vẽ kĩ thuật có tỉ lệ hợp lý giữa các bộ phận của sản phẩm.

3 Thiết kế tạo dáng và trang trí túi giấy với hình vẽ thời Tiên sử

- Xác định công năng sử dụng của túi và lựa chọn vật liệu phù hợp.
- Thực hiện theo cách hướng dẫn.
- Xác định vị trí, tỉ lệ và trang trí hình trên bản vẽ.
- Cắt hình theo bản vẽ, dán và hoàn thiện sản phẩm mẫu.



1

2



3

Sản phẩm của học sinh:

1. Ngọc Trô
2. Châu Anh
3. Thuý Dương

Lưu ý!

- Thiết kế tạo dáng túi giấy cần phù hợp với công dụng của sản phẩm.
- Nên sử dụng họa tiết thời Tiên sử để trang trí túi giấy.

32

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích:
- Sản phẩm em yêu thích.
- Hình dáng, màu sắc, tỉ lệ và tính cân bằng của sản phẩm.
- Cách tạo dáng và sắp xếp họa tiết trang trí.
- Công năng của sản phẩm.
- Cách điều chỉnh để sản phẩm đẹp và hữu dụng hơn.

5 Tìm hiểu quy trình thiết kế mẫu một sản phẩm công nghiệp

Quan sát, thảo luận để nhận biết quy trình thiết kế mẫu một sản phẩm công nghiệp.



Thiết kế tạo dáng (thiết kế sản phẩm công nghiệp) là một lĩnh vực thuộc kĩ thuật ứng dụng, kết hợp nghệ thuật và khoa học công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm có tính thẩm mỹ và tiện ích trong cuộc sống.

33

Bài: NHÂN VẬT 3D TỪ DÂY THÉP**MỤC TIÊU BÀI HỌC**

- Chỉ ra được kĩ thuật kết hợp dây thép và giấy để tạo hình nhân vật 3D.
- Tạo được hình dáng của nhân vật 3D bằng dây thép và giấy.
- Bước đầu nhận biết được tỉ lệ, sự cân đối của hình khối trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- Chỉ ra được hình, khối, tỉ lệ các bộ phận của nhân vật,... trong sản phẩm mỹ thuật.

Dạng bài học này tạo cơ hội cho HS phát triển khả năng quan sát, so sánh, trải nghiệm thực hành để khám phá nội dung bài học; biết cách sử dụng vật liệu dây thép và giấy để tạo dáng nhân vật 3D hoặc sản phẩm mỹ thuật (*sáng tạo qua quan sát*). Đây cũng là dạng bài tích hợp Mỹ thuật tạo hình với Lí luận và lịch sử mỹ thuật để HS tìm hiểu cách tạo hình nhân vật trong tác phẩm điêu khắc 3D cũng như tiếp cận với phong cách tạo hình khác biệt của tác giả tiêu biểu về điêu khắc trên thế giới.

CHỦ ĐỀ

Lễ hội quê hương

Bài 1 NHÂN VẬT 3D TỪ DÂY THÉP

Vật liệu cần chuẩn bị

- Chỉ ra được kĩ thuật kết hợp dây thép và giấy để tạo hình nhân vật 3D.
- Tạo được hình dáng của nhân vật 3D bằng dây thép và giấy.
- Bước đầu nhận biết được tỉ lệ, sự cân đối của hình khối trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

CHUẨN BỊ

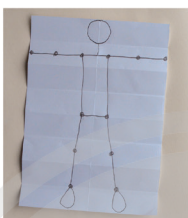
Dây thép nhỏ, giấy đã qua sử dụng, hồ dán, băng dính giấy, bút chì, kim điện,....

1 Gấp giấy và vẽ hình người đơn giản

- Gấp 1/2 tờ giấy A4 thành 8 phần.
- Vẽ hình đầu và thân người theo gợi ý dưới đây.



1



2

Lưu ý!

Nên đánh dấu vào các điểm tương ứng với khớp vai, khuỷu tay, cổ tay, hông, đầu gối, cổ chân trên hình vẽ.

34

2 Cách tạo nhân vật 3D từ dây thép

Quan sát hình và chỉ ra cách tạo nhân vật 3D từ dây thép.



Lưu ý!

Nên quấn thêm dây thép cho phần khung thân của nhân vật.

- Cắt một đoạn dây thép dài khoảng 1,5m để làm khung xương cho nhân vật theo hình vẽ ở hoạt động 1.
- Tạo hình đầu, cổ nhân vật từ khoảng giữa dây thép.
- Từ cổ tạo vai, tay, thân, hông, chân và các khớp bằng cách xoắn dây thép tương ứng với các vị trí đánh dấu trên hình vẽ. Đoạn dây còn lại quấn tạo khối cho phần thân.
- Tạo hình khối cho nhân vật bằng cách quấn giấy.

Kết hợp dây thép và giấy có thể tạo được nhân vật 3D diễn tả được các hoạt động của cơ thể.

35

3 Tạo nhân vật 3D yêu thích

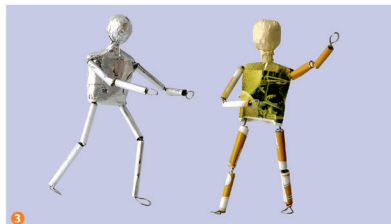
- Lựa chọn dây thép nhỏ có độ dẻo, dễ uốn, vặn.
- Tạo hình khối nhân vật theo ý thích.



1



2



3

Sản phẩm của học sinh:

- Hà Lê. Chất liệu: tổng hợp
- Gia Bảo. Chất liệu: tổng hợp
- Quỳnh Trang, Minh Quân. Chất liệu: tổng hợp

Lưu ý!

Hình dáng của nhân vật phụ thuộc vào lượng giấy quấn vào khung nhân vật.

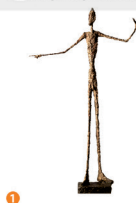
36

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích:
- Nhân vật em yêu thích.
- Hình khối, tỉ lệ giữa các bộ phận cơ thể của nhân vật.
- Cách điều chỉnh để hình khối nhân vật hoàn thiện hơn.

5 Tìm hiểu tác phẩm điêu khắc

Quan sát một số tác phẩm của nhà điêu khắc Alberto Giacometti và chỉ ra điểm đặc trưng trong cách tạo hình và nét biểu cảm qua các bức tượng của ông.



1



2



3

- Tác phẩm: Người đàn ông chỉ tay, 1947. Chất liệu: đồng
- Tác phẩm: Người đàn ông đi bộ, 1961. Chất liệu: đồng
- Tác phẩm: Tự năm lấy cuộc sống và biến nó thành kiệt tác, 1950. Chất liệu: đồng

Alberto Giacometti (1901 – 1966), nhà điêu khắc, họa sĩ người Thụy Sĩ, nổi tiếng với các tác phẩm điêu khắc có hình thể người và khuôn mặt bị vuốt kéo dài, bề mặt tác phẩm thường gồ ghề, xù xì tạo nét biểu cảm hết sức độc đáo.

37

Tuỳ nội dung bài học, tuỳ điều kiện thực tế và năng lực của HS để GV tổ chức hoạt động Khám phá bài học bằng quan sát, bằng trí nhớ, trí tưởng tượng hay bằng trải nghiệm thực hành. Dù quy trình bài học được bắt đầu bằng hình thức sáng tạo nào thì trong suốt quá trình hoạt động, việc sáng tạo qua tưởng tượng, qua trí nhớ và qua quan sát đều có mối quan hệ chặt chẽ và hỗ trợ, thúc đẩy lẫn nhau.

3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn **Mĩ thuật theo Chương trình giáo dục phổ thông mới**

Chương trình giáo dục phổ thông môn **Mĩ thuật** mới quy định “Môn **Mĩ thuật** phát triển hai mạch nội dung **Mĩ thuật** tạo hình và **Mĩ thuật** ứng dụng, trong đó nền tảng kiến thức cơ bản dựa trên yếu tố và nguyên lí tạo hình. Ở cấp THCS, nội dung giáo dục gồm Lí luận và Lịch sử **mĩ thuật**, Hội hoạ, Đồ hoạ, Điêu khắc, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ hoạ; trong đó, nội dung Lí luận và lịch sử **mĩ thuật** được giới hạn trong phạm vi tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật và được giới thiệu, lồng ghép trong thực hành, thảo luận **mĩ thuật**”.

Để thực hiện nội dung giáo dục cốt lõi đó, phương pháp dạy học **mĩ thuật** mới không chỉ cần vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đặc trưng của môn **Mĩ thuật**, mà còn cần kết hợp với kiến thức lịch sử **Mĩ thuật** và kiến thức liên môn trong mỗi chủ đề, bài học.

Các phương pháp dạy học tích cực môn **Mĩ thuật** bao gồm: phương pháp quan sát; phương pháp trực quan; phương pháp gợi mở, vấn đáp; phương pháp luyện tập, thực hành; phương pháp dạy học theo dự án; phương pháp tiếp cận theo chủ đề; phương pháp xây dựng cốt truyện với một số quy trình, hình thức **mĩ thuật** đã được tiếp cận từ cấp Tiểu học. Trong quá trình dạy học **Mĩ thuật** nhằm phát triển phẩm chất, năng lực cho HS, GV có thể sử dụng và kết hợp linh hoạt, hài hoà các phương pháp dạy học tích cực trên tuỳ vào nội dung, cách thức tổ chức trong mỗi hoạt động hay mỗi bài học **mĩ thuật**.

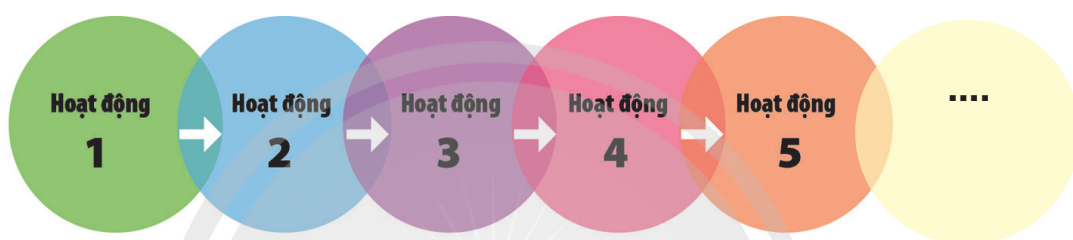
Để việc dạy học đạt được kết quả như mong muốn, GV cần:

- Tạo điều kiện để HS học qua nhiều kênh.
- Chú ý đến phong cách học của từng HS.
- Kết hợp kiến thức của bản thân HS và chiến lược học tập.
- Xây dựng một môi trường học tập thân thiện, truyền cảm hứng cho HS.

Dưới đây là những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học Mĩ thuật mới mà các GV cần lưu ý.

a) Hoạt động giáo dục Mĩ thuật cần có tính liên kết và hệ thống

Mục tiêu và nội dung các bài học mĩ thuật một mặt vừa đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của môn Mĩ thuật ở Tiểu học; mặt khác, được thiết kế thành các hoạt động mĩ thuật và các hoạt động này được liên kết với nhau theo một tiến trình, sao cho kết thúc hoạt động này là điểm khởi đầu sáng tạo cho hoạt động tiếp theo. Các hoạt động được xây dựng theo chủ đề để HS được trải nghiệm, sáng tạo trên mọi hình thức, chất liệu đồng thời qua đó chủ đề bài học được sáng tỏ qua nhiều góc nhìn.



Hình 4

b) Hoạt động giáo dục Mĩ thuật cần tác động được đến các loại hình trí thông minh của học sinh

Trong một lớp học, mỗi HS thường có thiên hướng mạnh hơn về một hay một số loại hình trí thông minh khác nhau. Vì vậy khi xây dựng kế hoạch dạy học, GV cần hết sức chú ý để giúp HS có thể phát huy những trí thông minh nổi trội của các em. Đối với giáo dục mĩ thuật, GV cần chú trọng hơn đến việc phát triển trí thông minh không gian – thị giác để phát huy khả năng hình dung các vật thể, các chiều không gian của HS, từ đó góp phần giúp HS hình thành năng lực sáng tạo hình ảnh không gian – thị giác.

c) Hoạt động giáo dục Mĩ thuật cần hướng tới hình thành năng lực sáng tạo và các kĩ năng cho học sinh

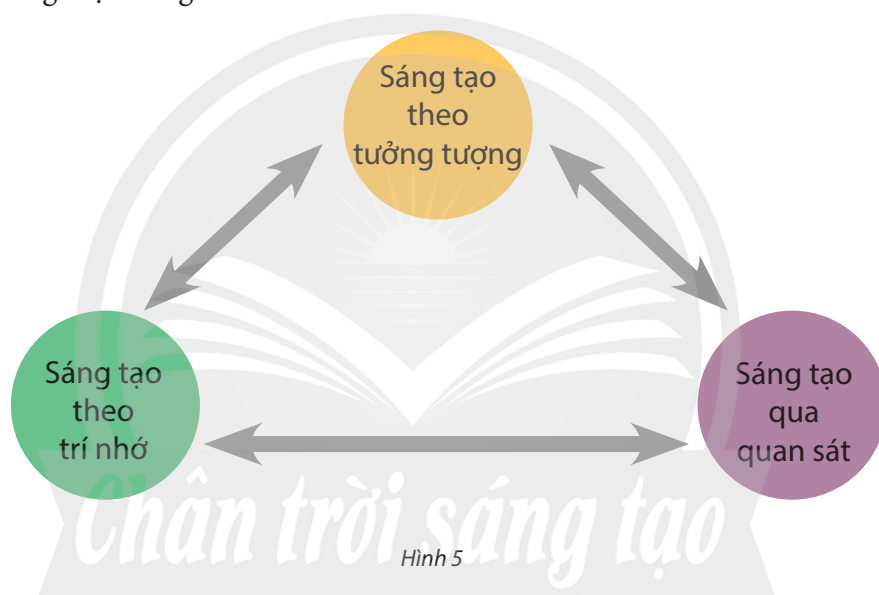
Giáo dục Mĩ thuật nên được tổ chức thành các hoạt động nghệ thuật 2D, 3D, 4D nhằm mang lại sự thích thú học tập cho HS, qua đó hình thành năng lực thẩm mĩ, năng lực sáng tạo và phẩm chất, nhân cách cho HS. Trong hoạt động giáo dục Mĩ thuật, GV đóng vai trò định hướng, tổ chức, hướng dẫn, gợi mở cho HS tham gia các hoạt động cụ thể để giúp các em có thể tự khám phá và chiếm lĩnh những kiến thức, kĩ năng, từng bước hình thành các phẩm chất, năng lực, tính sáng tạo, độc lập, tự chủ và kĩ năng sống cần thiết.

d) Yêu cầu về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Hoạt động giáo dục Mỹ thuật cần tăng cường khả năng tự học, tự khám phá kiến thức, tự đánh giá cho HS ở mức độ phù hợp với lứa tuổi, trình độ, năng lực của các em; tăng cường sự tương tác, giao tiếp giữa HS với HS và HS với GV trong quá trình hoạt động. Phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động mỹ thuật phải phù hợp và tạo cơ hội cho HS phát huy được tính tích cực, chủ động, tự giác trong quá trình hoạt động.

e) Yêu cầu về đảm bảo phát huy tính sáng tạo cho học sinh trong các hoạt động học tập

Sáng tạo mỹ thuật là sự kết hợp của ba hình thức: sáng tạo theo trí nhớ, sáng tạo theo tưởng tượng và sáng tạo qua quan sát. Các hình thức này luôn đan xen và hoà hợp với nhau trong quá trình sáng tạo. Mỗi hoạt động giáo dục Mỹ thuật thông thường sẽ được bắt đầu bằng một trong ba hình thức trên.



Các phương pháp dạy học Mỹ thuật trong SGK Mỹ thuật mới có sự liên kết các hoạt động theo một tiến trình. Vì vậy, khi lập kế hoạch dạy học, GV phải khuyến khích được khả năng sáng tạo trong học tập của HS, tạo cơ hội cho HS được đưa ra ý tưởng và tìm cách hoàn thiện ý tưởng bằng các chất liệu, các hình thức, phương tiện biểu đạt khác nhau, từ đó hình thành năng lực sáng tạo và sáng tạo không ngừng cho các em.

– Sáng tạo từ quan sát (Vẽ theo mẫu):

Khi tổ chức dạy học được bắt đầu từ quan sát, GV cần tạo cơ hội cho HS được quan sát hình mẫu cụ thể như hình ảnh đồ vật, con vật, phong cảnh, con người hay tranh, ảnh,... để HS ghi nhớ, phân tích và chia sẻ với nhau đồng thời làm cơ sở cho HS trải nghiệm và khám phá trong các hoạt động mỹ thuật tiếp theo.

Ví dụ: Quan sát hình minh hoạ hoặc hình ảnh thực tế rồi vẽ, tạo hình (Bài: *Tranh tĩnh vật màu; Tranh in hoa, lá; Thiệp chúc mừng; Những hình vẽ trong hang động;...*).

GV khuyến khích HS quan sát hình ảnh để nhận biết đặc điểm về hình dáng, các bộ phận, màu sắc,... của đối tượng trước và trong quá trình thực hành tạo sản phẩm.

– Sáng tạo từ tưởng tượng (Vẽ tranh – Nặn tạo dáng – Vẽ trang trí):

Với hình thức này, HS liên tưởng đến những hình ảnh mới mà các em cảm nhận được khi quan sát các hình ảnh, sản phẩm mỹ thuật hay các vật liệu tái sử dụng,... làm cơ sở sáng tạo tác phẩm cho mình theo sự liên tưởng về một nội dung chủ đề.

Ví dụ:

- + Bài *Tranh vẽ theo giai điệu âm nhạc*: HS sẽ kết hợp vận động, nghe giai điệu tiết tấu của bản nhạc, đưa bút vẽ các chấm, nét, màu theo nhịp điệu âm nhạc, liên tưởng tới hình những hình ảnh về thiên nhiên, con người, đồ vật, cảnh vật,... bằng cảm xúc của mình.
- + Bài *Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng, Mô hình ngôi nhà 3D, Khu nhà tương lai*: HS quan sát các đồ dùng, vật liệu đã qua sử dụng, rồi tưởng tượng và tiếp tục sáng tạo theo ý tưởng về những sản phẩm mỹ thuật tái chế hữu ích thông qua hình dáng, chi tiết của đồ vật, tạo các chi tiết bộ phận để tạo hình sản phẩm mới,...

Như vậy, để khởi đầu cho hoạt động giáo dục Mỹ thuật từ trí tưởng tượng, cần có hình ảnh cụ thể để HS quan sát, liên tưởng và sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

– Sáng tạo từ trí nhớ (Vẽ tranh – Vẽ trang trí – Nặn tạo dáng- Thủ công):

Với hình thức sáng tạo từ trí nhớ, GV tổ chức hoạt động hoặc đưa ra những câu hỏi về một chủ đề để giúp HS tưởng tượng hay nhớ đến một đối tượng cụ thể trong tâm trí rồi tái tạo lại hình tượng bằng sản phẩm 2D hay 3D với đề tài về con người, cảnh vật, con vật, đồ vật theo ý tưởng của các em.

Ví dụ: Bài *Túi giấy đựng quà tặng, Nhân vật 3D từ dây thép, Trang phục trong lễ hội, Hoạt cảnh ngày hội, Hội xuân quê hương, Các hình thức mỹ thuật,...* HS nhớ lại những điều đã được thấy, được trải nghiệm trong thực tế cuộc sống, sau đó tái tạo lại bằng các hình thức mỹ thuật như vẽ, xé dán,...

Với các hoạt động giáo dục Mỹ thuật bắt đầu bằng trí nhớ thì GV cần nắm được đặc điểm lứa tuổi và những trải nghiệm thực tế của HS để từ đó có thể lựa chọn chủ đề và đưa ra mức độ yêu cầu phù hợp với năng lực của HS.

Trên đây là gợi ý về ba cách thức khởi đầu cho một hoạt động giáo dục Mỹ thuật. Khi lập kế hoạch dạy học, GV nên quan tâm đến cách thức khởi đầu mỗi hoạt động hay mỗi tiết học để thu hút sự tập trung tâm trí của HS, đồng thời tạo cảm hứng và sự thích thú cho HS tham gia trải nghiệm, khám phá. Tuy nhiên, GV cũng cần chú ý đến việc xây dựng kế hoạch phát triển tiếp theo để những hình ảnh sáng tạo ban đầu là nguồn cảm hứng cho các hoạt động kế tiếp bằng các hình thức mỹ thuật 2D, 3D, 4D hay các chất liệu khác nhau.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học **Mĩ thuật**

3.2.1. Lập kế hoạch quy trình dạy học **Mĩ thuật**

GV có thể lập kế hoạch quy trình dạy học **Mĩ thuật** dựa vào các gợi ý sau:

- GV cần thiết kế các hoạt động xâu chuỗi với nhau sao cho thấy rõ được kết quả của các quy trình dạy – học trong mỗi chủ đề.
- GV và HS có thể chia sẻ về những nội dung trong bài học như: mục tiêu bài học; cách thức để đạt được mục tiêu đó; kết quả học tập;...
- Kế hoạch dạy học phải phản ánh việc GV sẽ khuyến khích và hướng dẫn HS như thế nào để các em có thể phát triển các năng lực: trải nghiệm, biểu đạt, sáng tạo, phân tích, đánh giá, kết nối kiến thức với cuộc sống.
- GV tạo hứng thú cho HS bằng cách tổ chức các hoạt động **Mĩ thuật** tích hợp, linh hoạt, theo nội dung bài học từ nhóm chủ đề liên quan đến kinh nghiệm cá nhân, tâm lí lứa tuổi và kiến thức của HS.
- Tạo mối quan hệ giữa HS và GV, khuyến khích sự tham gia của cha mẹ HS, ban giám hiệu và các GV khác trong trường vào quá trình giáo dục HS.
- Khi lập kế hoạch và tổ chức một quy trình **mĩ thuật**, GV cần lưu ý mục đích lớn nhất là phải khuyến khích và tạo cơ hội để HS học được cách tự học:
 - + Bắt đầu từ những cái đã biết.
 - + Thiết kế và tìm câu trả lời cho những câu hỏi mở.
 - + Tạo ra những cảm xúc mới trong điều kiện học tập thực tế.
 - + Lấy nguồn cảm hứng và kiến thức từ nhiều nguồn.
 - + Điều chỉnh linh hoạt các hình thức thể hiện phù hợp với kiến thức và trải nghiệm mới.
 - + Tổng kết và đánh giá những gì HS đã làm.

3.2.2. Tích hợp các quy trình **mĩ thuật**

Việc thực hiện tích hợp các quy trình **mĩ thuật** của GV nhằm:

- Thiết kế các hoạt động dựa trên những gì HS đã biết và những gì liên quan đến sở thích, mối quan tâm của các em.
- Để HS chủ động trong quá trình học tập.
- Hướng HS trở thành người chủ động giải quyết vấn đề.
- Tạo điều kiện cho HS sáng tạo, kiến tạo, hình ảnh hoá và giao tiếp.

- Hình thành cho HS những kỹ năng cần thiết như: tính toán, viết, đọc, nói, trình bày và làm việc theo nhóm.
- Làm cho HS thích học và học thực sự thông qua việc tạo cơ hội cho HS tự làm và thích làm, bởi vì quy trình mỹ thuật có liên hệ và gắn với cuộc sống hằng ngày cũng như quá trình học tập của các em, giúp phát triển thêm những kỹ năng sống mới cho các em.
- Giúp HS nhớ lại kiến thức, những kỷ niệm và phát huy trí tưởng tượng, đồng thời cho các em cơ hội chia sẻ những gì các em đã biết khi trình bày về sở thích, mối quan tâm, mơ ước hay ý tưởng. GV cần chọn những chủ đề phù hợp với HS để khơi gợi trí tò mò, từ đó lôi cuốn HS tham gia thực sự vào quá trình học.

3.2.3. Vai trò của giáo viên trong quá trình dạy học mỹ thuật

GV có trách nhiệm tạo ra môi trường an toàn và tự tin, ở đó HS được tự mình tham gia vào quá trình học tập, nhờ vậy các em có được những hiểu biết và kỹ năng mới mà trước đó chưa có.

GV là nhà thiết kế sáng tạo và linh hoạt các hoạt động dạy học, vì họ chính là người điều khiển cách thức học tập. GV lựa chọn và bao quát được toàn bộ hoạt động trên lớp dựa trên những kiến thức nền tảng cũng như những gì phát sinh trong quá trình dạy học.

GV là người dẫn dắt đưa ra thách thức cho HS hay là người tổ chức các hoạt động học tập với nhiều nội dung cần xác định:

- Mục tiêu tổng thể nào cần đạt?
- Bắt đầu quy trình hoạt động như thế nào?
- Tài liệu, đồ dùng, phương tiện nào phù hợp?
- Làm thế nào có thể kết nối các hoạt động lại với nhau một cách logic?
- Đánh giá như thế nào?

GV lập kế hoạch cho từng hoạt động, là người điều khiển quá trình và tạo điều kiện cho HS phát triển nội dung bằng các câu hỏi mở và khuyến khích các em chia sẻ những kinh nghiệm sẵn có của mình; tạo nền tảng cần thiết để giúp các em kiến tạo được quy trình học tập của mình bằng cách liên hệ những điều đã biết với những điều sẽ học.

GV khuyến khích HS chuẩn bị những câu trả lời, các câu hỏi liên quan đến những nội dung và ngôn ngữ mỹ thuật của sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật để tham gia tích cực vào nội dung chủ đề, bài học.

GV có trách nhiệm giáo dục nghệ thuật và thông qua nghệ thuật có thể giáo dục các kiến thức liên môn cho HS bằng cách độc lập hoặc hợp tác với các GV khác để xây dựng các hoạt động, các nội dung tích hợp liên môn.

GV cần sử dụng kiến thức về các loại hình trí thông minh trong quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức các tình huống học tập cho HS. GV nên phát huy thế mạnh của mỗi cá nhân để tạo hứng thú cho HS và phát triển loại hình trí thông minh khác của HS, làm cho kinh nghiệm học tập của các em phong phú hơn, mang tính thực tế hơn.

3.2.4. Dạy học dựa vào sự tham gia và kết quả học tập của học sinh, thông qua đánh giá liên tục

Dạy học dựa trên kết quả học tập của HS được hiểu là những kiến thức HS có được trong việc tham gia vào quá trình học tập; kết thúc mỗi hoạt động, HS sẽ có khả năng phát triển ý tưởng cho các hoạt động tiếp theo.

Khi thiết kế các hoạt động dạy học **Mĩ thuật** theo hướng phát triển năng lực, GV cần có kế hoạch một cách rõ ràng để có thể đưa HS vào quy trình đánh giá liên tục. Khi tiến hành đánh giá liên tục, nên khuyến khích HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. GV có thể giúp HS nâng cao ý thức và sự nỗ lực để đạt được sự tiến bộ trong quá trình học tập bằng cách khuyến khích HS suy nghĩ về những điều các em học và đã học như thế nào. Qua đó cũng hình thành và phát triển phẩm chất cho HS phù hợp với nội dung từng bài học.

Trong quá trình dạy học, GV cần mô tả quy trình **mĩ thuật** dựa trên kết quả học tập tổng thể của tất cả HS cũng như kết quả riêng lẻ của từng em để quá trình đánh giá liên tục hỗ trợ tốt nhất cho việc học tập ở mỗi cá nhân.

4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT

Mục tiêu và kết quả của từng chủ đề, bài học được gắn với mỗi hoạt động trong các quy trình **mĩ thuật** nhằm hỗ trợ việc thực hiện đánh giá liên tục của GV và sự tham gia của HS trong quá trình đánh giá và tự đánh giá.

GV có thể điều chỉnh mục tiêu và kết quả tùy vào từng đối tượng HS ở mỗi địa phương. GV cần thấy rằng trong thực tế đôi khi việc dạy đã diễn ra nhưng lại không đạt được mục tiêu đề ra, bởi không phải tất cả HS đều có cùng năng lực hay có phong cách học tập giống nhau.

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

– Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục môn **Mĩ thuật**:

- + Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực và sự tiến bộ của từng HS;
- + Giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân và tự điều chỉnh hoạt động học tập;
- + Giúp GV biết được những tiến bộ và hạn chế của HS, từ đó có giải pháp hướng dẫn kịp

thời cho HS và điều chỉnh kế hoạch, hoạt động dạy học một cách phù hợp;

- + Giúp nhà quản lí hiểu rõ chất lượng giáo dục, làm căn cứ để có những điều chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục;
- + Giúp cha mẹ HS hiểu rõ những tiến bộ của con em mình và có những biện pháp phối hợp giáo dục với nhà trường.

Về đánh giá kết quả của HS THCS nói chung, lớp 6 nói riêng, mỗi học kì sẽ có đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì vào giữa kì, cuối kì và cuối năm học theo quy định đối với HS cấp THCS. Trên cơ sở đó, GV tổng hợp đánh giá HS về:

+ Quá trình tham gia học tập, hoạt động giáo dục.

+ Mức độ hình thành và phát triển năng lực.

+ Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất.

– *Các yêu cầu của việc đánh giá:*

+ Đánh giá phải phù hợp với mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề, bài học trong SGK *Mĩ thuật*. Coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng của HS trong học tập và vận dụng vào giải quyết những tình huống khác nhau.

+ Đánh giá phẩm chất của HS trong giáo dục *Mĩ thuật* qua các chủ đề bằng định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động *mĩ thuật*.

+ Đánh giá năng lực đặc thù thông qua quá trình tham gia hoạt động và sản phẩm của bài học; chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của HS.

+ Đánh giá bao gồm cả việc HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những HS có sự khác biệt về tâm lí, sở thích, về khả năng và điều kiện học tập tối thiểu để HS chủ động tham gia vào quá trình đánh giá.

+ Kết hợp hài hoà giữa đánh giá thường xuyên (quá trình) và đánh giá tổng kết (định kì).

– *Hình thức đánh giá:*

+ *Đánh giá chẩn đoán:* Sử dụng vào thời điểm đầu của một giai đoạn dạy học, nhằm giúp GV thu thập những thông tin về kiến thức, kĩ năng *mĩ thuật*, những điểm mạnh, điểm yếu và nhu cầu của từng HS, từ đó xây dựng kế hoạch và phương pháp giáo dục phù hợp.

+ *Đánh giá kết quả:* Bao gồm đánh giá thường xuyên và đánh giá tổng kết. Đánh giá thường xuyên căn cứ vào việc HS chuẩn bị đồ dùng, công cụ, vật liệu,... trả lời câu hỏi, phát biểu ý kiến, thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, bài viết, kết quả thực hành, thực hiện trưng bày, tham gia nhận xét, đánh giá,... trong quá trình học tập. Đánh giá thường xuyên có sự tham gia của các chủ thể khác nhau: HS tự đánh giá, GV đánh giá HS, HS đánh giá lẫn nhau (đánh giá đồng đẳng). Đánh giá tổng kết căn cứ vào các sản phẩm thực hành, kết quả dự án học tập,...

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn **Mĩ thuật**

Về nguyên tắc, nội dung đánh giá HS trong hoạt động giáo dục **Mĩ thuật** luôn dựa trên nguyên tắc, nội dung đánh giá HS THCS quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong đánh giá hoạt động giáo dục **Mĩ thuật**, cụ thể là đối với đánh giá thường xuyên, cần lưu ý một số điểm sau đây:

- Đánh giá thường xuyên đối với hoạt động giáo dục **Mĩ thuật** là đánh giá trong quá trình học tập, rèn luyện của HS, được thực hiện theo tiến trình nội dung của các hoạt động giáo dục **Mĩ thuật**.
- Trong đánh giá thường xuyên đối với hoạt động giáo dục **Mĩ thuật**, GV cần ghi nhận xét đáng chú ý nhất vào sổ theo dõi chất lượng giáo dục, những kết quả HS đã đạt được hoặc chưa đạt được; biện pháp cụ thể giúp HS vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; các biểu hiện cụ thể về sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của HS; những điều cần đặc biệt lưu ý để giúp cho quá trình theo dõi, giáo dục đối với cá nhân HS, nhóm HS trong học tập, rèn luyện.
- Yêu cầu của đánh giá thường xuyên đối với hoạt động giáo dục **Mĩ thuật**:

+ *GV đánh giá:*

Trong quá trình dạy học, căn cứ vào đặc điểm và mục tiêu của bài học, của mỗi hoạt động mà HS phải thực hiện trong bài học, GV cần tiến hành một số việc như sau:

- Quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra quá trình và từng kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, nhóm HS theo tiến trình dạy học.
- Nhận xét bằng lời nói trực tiếp với HS hoặc viết nhận xét vào phiếu, vở của HS về những kết quả HS đã làm được hoặc chưa làm được; về mức độ hiểu biết và năng lực vận dụng kiến thức của HS; về mức độ thành thạo các thao tác, kĩ năng cần thiết, phù hợp với yêu cầu của bài học, hoạt động của HS.
- Quan tâm đến tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của HS; áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ HS vượt qua khó khăn. Do năng lực của HS không đồng đều nên có thể chấp nhận sự khác nhau về thời gian, mức độ hoàn thành nhiệm vụ giữa các HS.
- GV cần lưu ý đến những HS có nhiệm vụ chưa hoàn thành và hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời để HS biết cách hoàn thành nhiệm vụ.
- GV ghi nhận xét vào sổ theo dõi chất lượng giáo dục về mức độ hoàn thành nội dung của hoạt động giáo dục **Mĩ thuật**; dự kiến và việc áp dụng biện pháp cụ thể, riêng biệt để giúp đỡ kịp thời đối với những HS chưa hoàn thành nội dung học tập của hoạt động giáo dục **Mĩ thuật** trong tháng. Khi nhận xét, GV cần đặc biệt quan tâm động viên, khích lệ, biểu dương, khen ngợi kịp thời đối với mỗi thành tích, tiến bộ để giúp HS tự tin vươn lên.

+ HS tự đánh giá và tham gia nhận xét, góp ý với bạn, nhóm bạn:

- Tự đánh giá ngay trong quá trình hoặc sau khi thực hiện từng nhiệm vụ học tập.
- Tham gia nhận xét, góp ý với bạn, nhóm bạn ngay trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập trong các hoạt động giáo dục Mĩ thuật; thảo luận, hướng dẫn, giúp đỡ bạn hoàn thành nhiệm vụ.

+ Cha mẹ HS tham gia đánh giá:

Cha mẹ HS được khuyến khích phối hợp với GV và nhà trường để động viên, giúp đỡ HS học tập, rèn luyện. GV cần hướng dẫn cha mẹ HS cách thức quan sát, động viên các hoạt động của HS hoặc cùng HS tham gia các hoạt động. Cha mẹ HS có thể trao đổi với GV về các nhận xét, đánh giá con em mình bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện nhất như lời nói, viết thư.

– Đánh giá thường xuyên sự hình thành và phát triển năng lực của HS thông qua hoạt động giáo dục Mĩ thuật có thể tiến hành dựa trên các biểu hiện hoặc hành vi như sau:

+ Thực hiện hiệu quả các công việc phục vụ cho học tập.

+ Giao tiếp, hợp tác.

+ Tự học và tự giải quyết vấn đề.

– Đánh giá thường xuyên sự hình thành các phẩm chất của HS thông qua hoạt động giáo dục Mĩ thuật có thể tiến hành dựa trên các biểu hiện hoặc hành vi như sau:

+ Chăm học, thường xuyên trao đổi nội dung học tập với bạn bè, GV, tích cực tham gia các hoạt động nghệ thuật, tích cực tham gia và vận động các bạn cùng tham gia làm đẹp trường lớp, nơi ở và nơi công cộng.

+ Tự tin, tự trọng, mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân.

+ Thích tìm hiểu về các địa danh, nhân vật nổi tiếng ở địa phương, quê hương, đất nước.

Đối với SGK, sau mỗi hoạt động trong bài học, HS có thể tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau về nhận thức, kiến thức, kĩ năng thực hành, năng lực sáng tạo, hợp tác, phân tích, giải thích các nội dung học tập.

Đối với sách bài tập, sau mỗi bài tập, HS sẽ tự đánh giá kết quả thực hiện của mình theo các mức độ được thể hiện ở cuối mỗi trang bài tập. Ví dụ:



• **HS tự đánh giá** (Tô màu vào mức đánh giá)

Đạt



Chưa đạt



• **GV đánh giá** (Đánh dấu ✓ vào ☐)

Đạt



Chưa đạt



5. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC, SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Website hanhtrangso.nxbgd.vn, chanтроisangtao.vn và đặc biệt là <http://sachthietbigiaoduc.vn> được thiết kế để hỗ trợ cho GV, HS, cha mẹ HS trong các hoạt động giáo dục nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho HS thông qua việc cung cấp các học liệu, tài liệu và chia sẻ tối đa các tài nguyên giáo dục đã được số hoá.

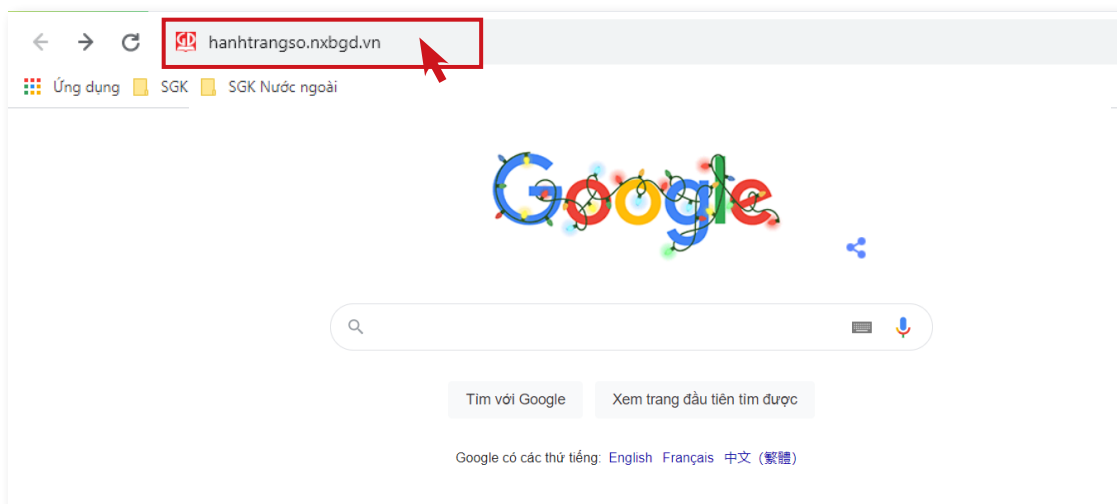
- Đối với GV: Các thầy cô có thể tham khảo những thông tin mới nhất được cập nhật liên quan đến dạy học ở THCS; truy cập nguồn tài nguyên phục vụ các bài giảng và có cơ hội kết nối trực tuyến để chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn với các tác giả SGK và các chuyên gia giáo dục.
- Đối với HS: Các em có thể tham khảo các tài liệu mình quan tâm; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả SGK, sách tham khảo và cộng đồng để nhận được sự giải đáp về những thắc mắc của các em trong học tập.
- Đối với cha mẹ HS: Cha mẹ HS có thể nắm được những tài liệu cần thiết cho việc học của con em mình; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả và cộng đồng để tự tin trong việc hỗ trợ, giúp đỡ và quản lý việc học tập của con em mình.

Để khai thác và sử dụng hiệu quả các học liệu, tài liệu và các tài nguyên giáo dục đã được số hoá của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo hướng dẫn bên dưới.

- Đối với website hanhtrangso.nxbgd.vn, thực hiện các bước sau:

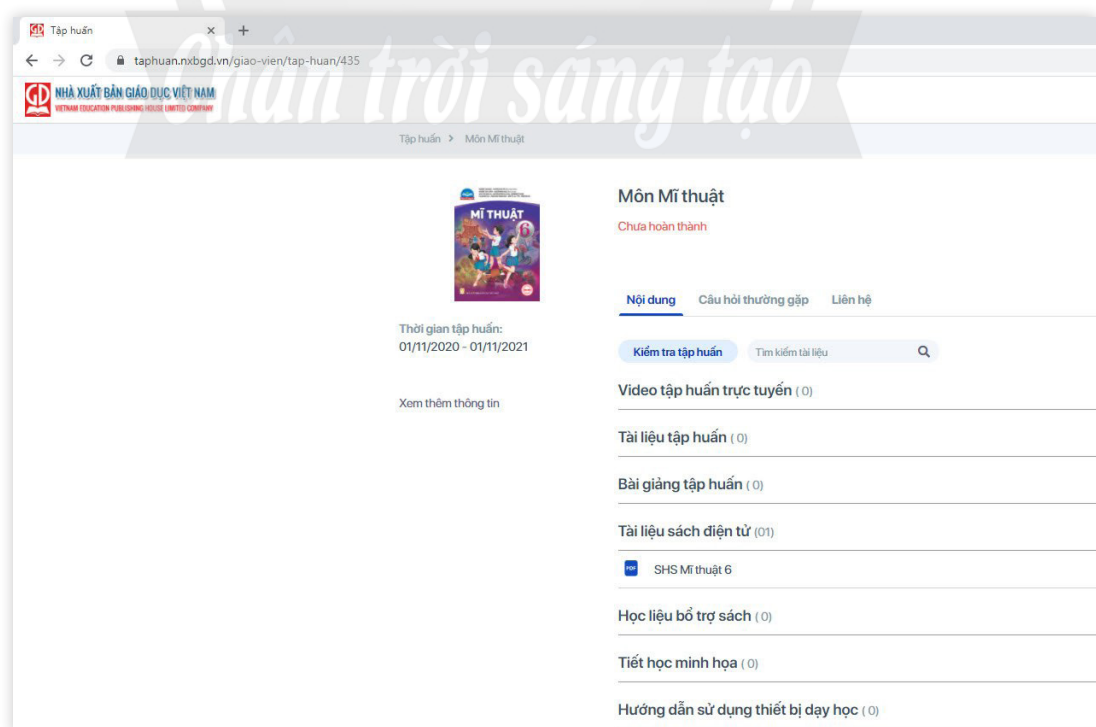
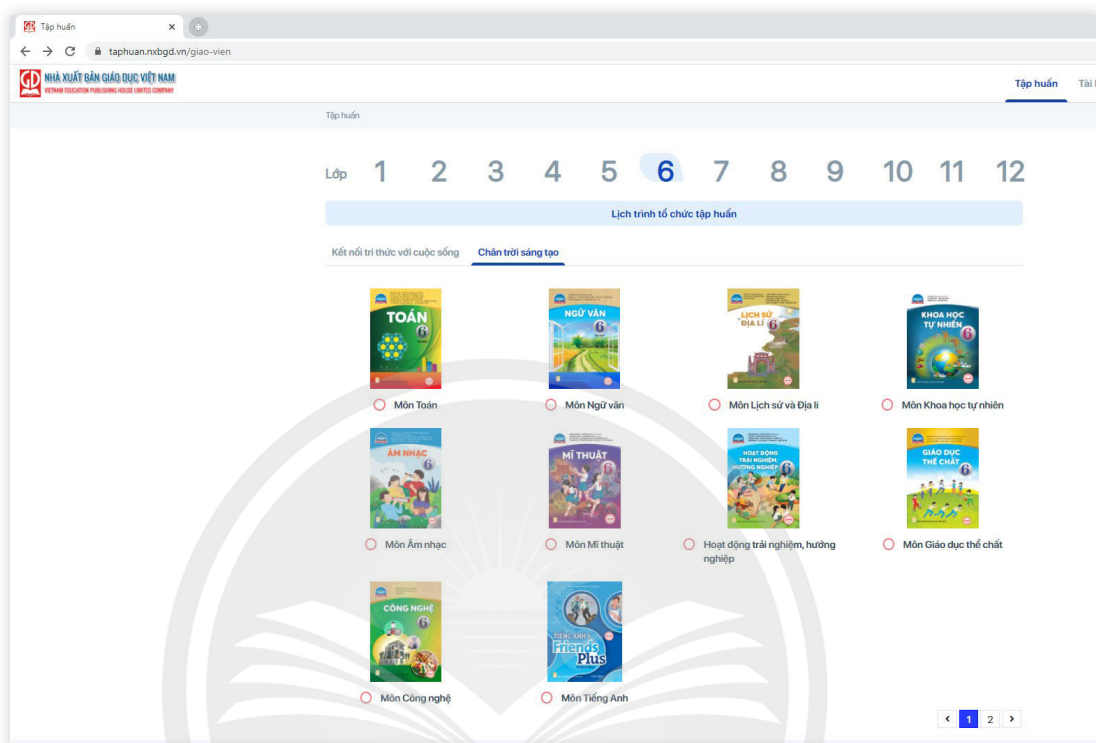
Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer,...

Bước 2: Gõ hanhtrangso.nxbgd.vn, sau đó nhấn Enter.



Bước 3:

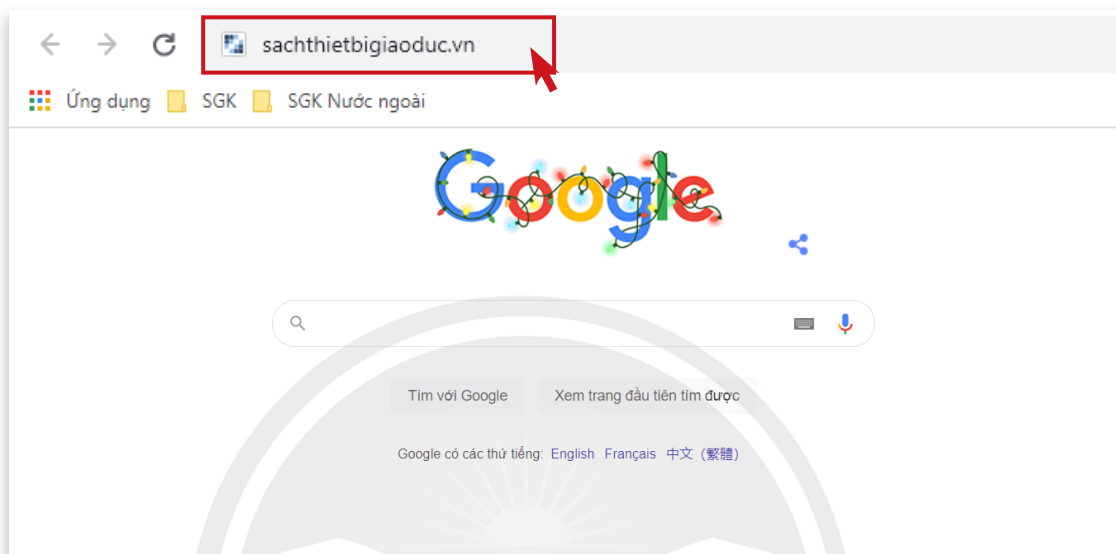
Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Giáo viên** → **Lớp 6**
Chân trời sáng tạo → **Mĩ thuật 6**.



– Đối với website <http://sachthietbigiaoduc.vn>, thực hiện các bước sau:

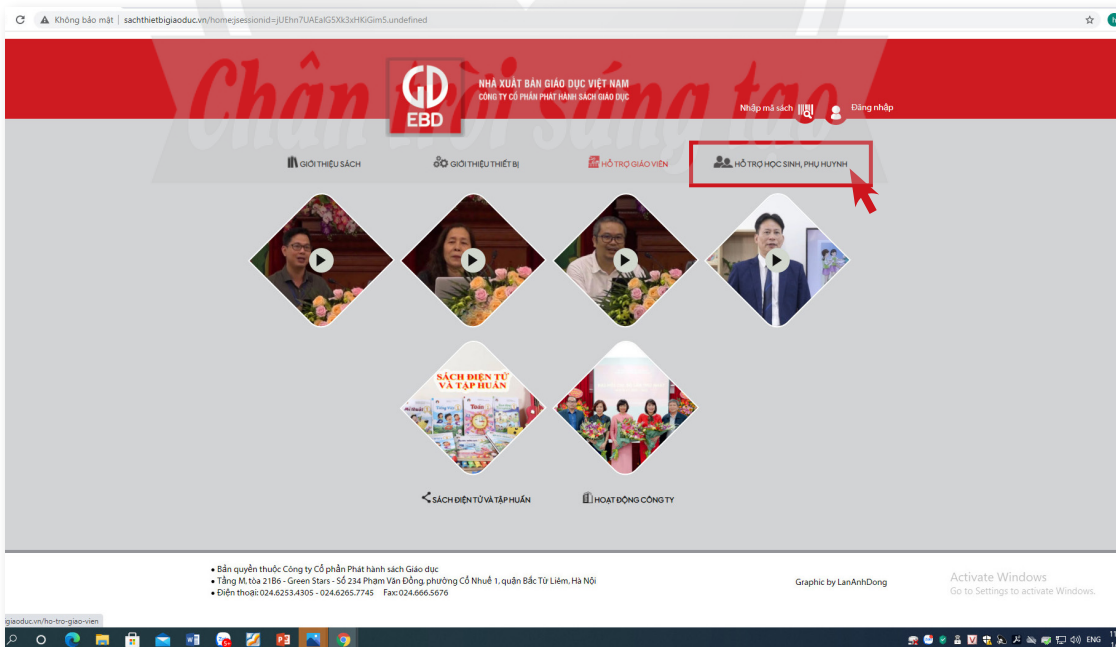
Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer,...

Bước 2: Gõ sachthietbigiaoduc.vn, sau đó nhấn Enter.

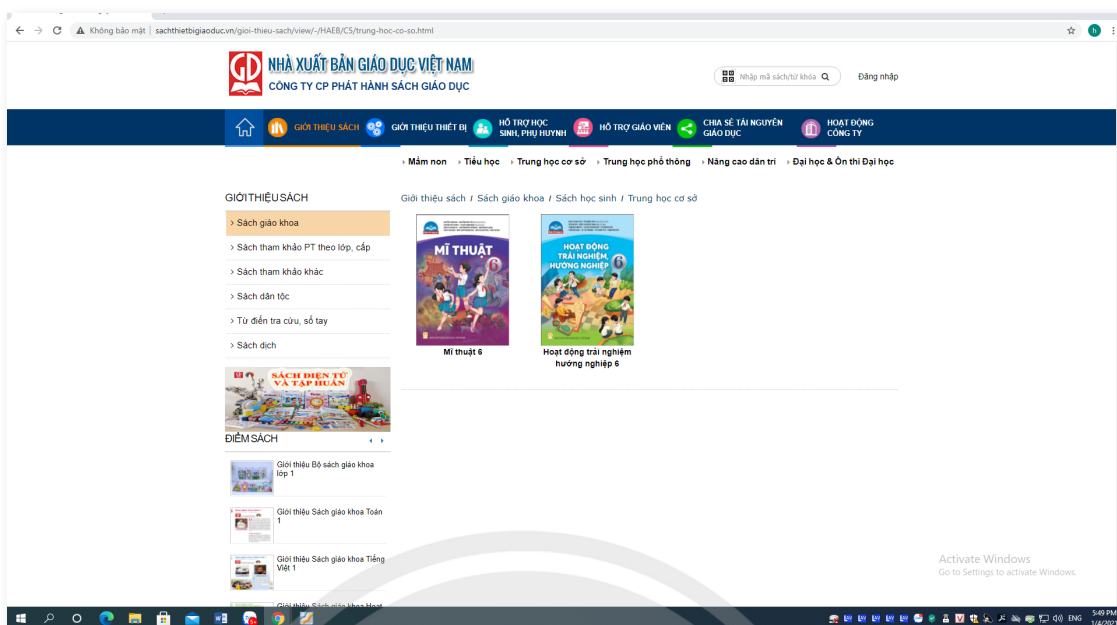


Bước 3:

- Đối với HS, phụ huynh: Ấn vào mục **HỖ TRỢ HỌC SINH, PHỤ HUYNH**



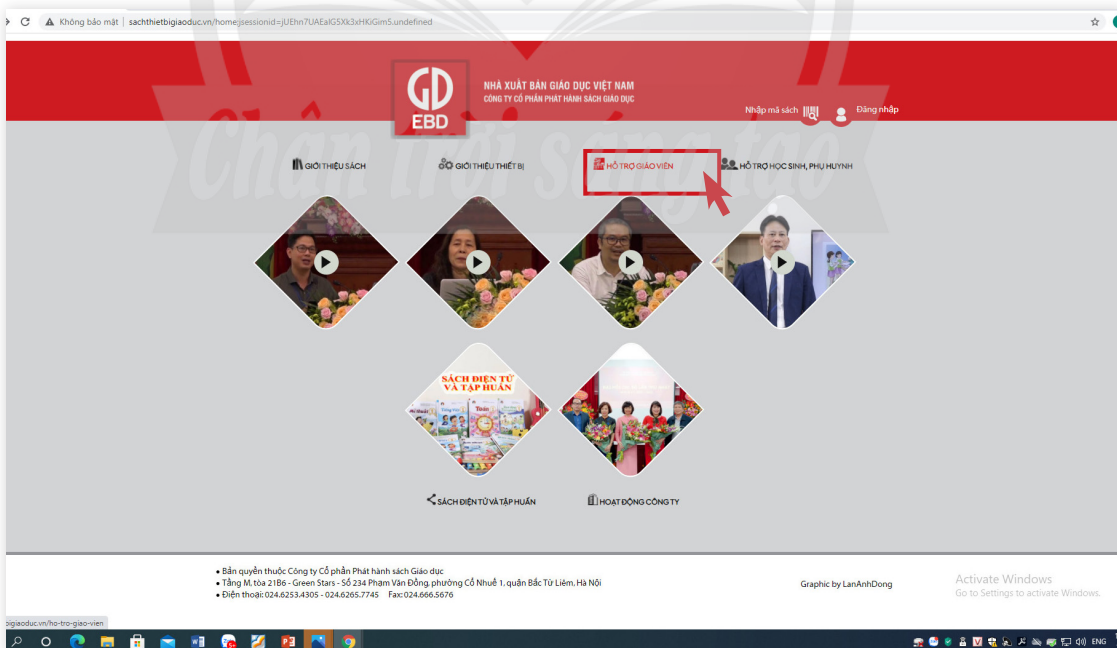
Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Sách giáo khoa** → **Sách học sinh** → **THCS** → **Môn Mỹ thuật**.



Màn hình sẽ hiển thị cuốn SGK *Mĩ thuật 6*.

Trong mỗi mục SGK sẽ có các hình ảnh được chia theo các bài và các chủ đề. HS có thể tải hình ảnh đó về để thuận tiện cho việc học tập và vận dụng.

- Đối với GV: Ấn vào mục **HỖ TRỢ GIÁO VIÊN**



Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Sách giáo khoa** → **Sách giáo viên** → **THCS** → **Môn Mĩ thuật**.

ang sách - Công ty CP Phái x +

Không bảo mật | sachthietbigiaoduc.vn/ho-tro-giao-vien/view/-/HAEB/C10/trung-hoc-co-so.html

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÔNG TY CP PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

GIỚI THIỆU SÁCH GIỚI THIỆU THIẾT BỊ HỖ TRỢ HỌC SINH, PHỤ HUYNH HỖ TRỢ GIÁO VIÊN CHIA SẺ TÀI LIỆU

Mầm non Tiểu học Trung học cơ sở Trung học phổ thông N

HỖ TRỢ GIÁO VIÊN

> Sách giáo khoa

> Sách tham khảo PT theo lớp, cấp

> Sách tham khảo khác

> Sách dân tộc

> Từ điển tra cứu, sổ tay

> Sách dịch

SÁCH ĐIỆN TỬ VÀ TẬP HUẤN

Hỗ trợ giáo viên / Sách giáo khoa / Sách giáo viên / Trung học cơ sở

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP
Sách giáo viên

MĨ THUẬT
Sách giáo viên

Công ty Cổ phần Phát hành sách Giáo dục
Tầng M, tòa 21B6 - Green Stars - Số 234 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 024.6253.4305 - 024.6265.7745 Fax: 024.666.5676

Không bảo mật | sachthietbigiaoduc.vn/ho-tro-giao-vien/view/-/HAEB/C701/mon-mi-thuat.html

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÔNG TY CP PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

GIỚI THIỆU SÁCH GIỚI THIỆU THIẾT BỊ HỖ TRỢ HỌC SINH, PHỤ HUYNH HỖ TRỢ GIÁO VIÊN CHIA SẺ TÀI LIỆU

Mầm non Tiểu học Trung học cơ sở Trung học phổ thông Năng ca

HỖ TRỢ GIÁO VIÊN

> Sách giáo khoa

> Sách tham khảo PT theo lớp, cấp

> Sách tham khảo khác

> Sách dân tộc

> Từ điển tra cứu, sổ tay

> Sách dịch

SÁCH ĐIỆN TỬ VÀ TẬP HUẤN

Hỗ trợ giáo viên / Sách giáo khoa / Sách giáo viên / Trung học cơ sở / Môn M

MĨ THUẬT
Sách giáo viên

Công ty Cổ phần Phát hành sách Giáo dục
Tầng M, tòa 21B6 - Green Stars - Số 234 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 024.6253.4305 - 024.6265.7745 Fax: 024.666.5676

Màn hình sẽ hiển thị cuốn *Sách giáo viên Mĩ thuật 6*, trong mục này sẽ có các hình ảnh ứng với từng bài, chủ đề giúp GV thuận tiện trong việc thiết kế bài học của mình.

Bên cạnh việc cung cấp các hình ảnh cho từng bài học, chủ đề, website sachthietbigiaoduc.vn còn có tính tương tác cao. Khi gặp những vấn đề còn vướng mắc liên quan đến nội dung bài học, chủ đề, các GV, HS có thể trao đổi với tác giả thông qua các hình thức: thư điện tử, gửi tin nhắn qua Zalo,...

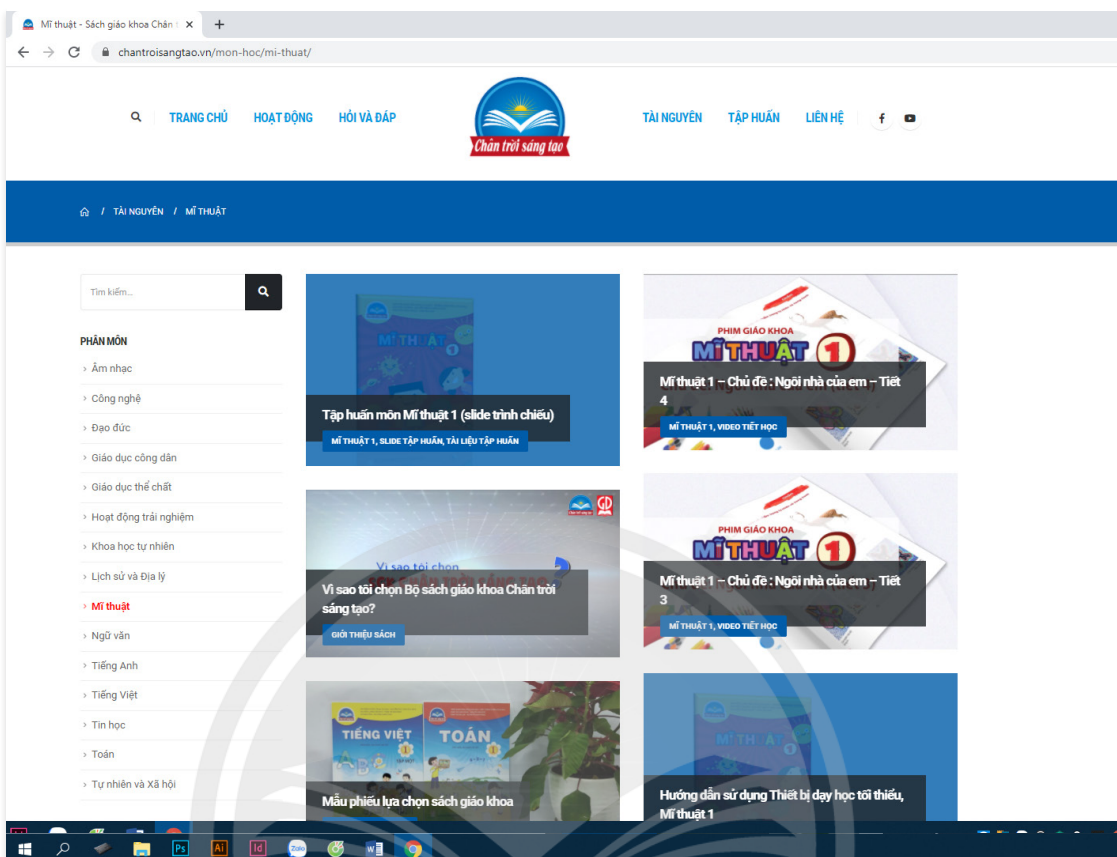
Đặc biệt, trong mục CHIA SẺ TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC, GV cũng như HS có thể tìm kiếm các tài liệu tham khảo được nén dưới dạng văn bản hoặc audio (có hình ảnh hoặc âm thanh) để làm học liệu hỗ trợ dạy và học; các bài giảng mẫu để GV có thể nắm bắt được tinh thần của bộ SGK mới. Việc chia sẻ này có thể giúp GV trao đổi được các phương pháp dạy học mới, cập nhật các xu hướng giáo dục trên thế giới để vận dụng phù hợp với hoàn cảnh và môi trường giáo dục của địa phương mình.

– Đối với website <http://sachthietbigiaoduc.vn>, thực hiện các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer,...

Bước 2: Gõ chantroisangtao.vn, sau đó nhấn Enter.





Website *hanhtrangso.nxbgd.vn*, *chantrouisangtao.vn* và *sachthietbigiaoduc.vn* ra đời nhằm hỗ trợ tối đa cho GV, cha mẹ HS cũng như các em HS trong việc kết hợp các phương pháp học tập truyền thống và phương pháp học tập hiện đại (sử dụng công nghệ 4.0 trong học tập) để nâng cao hiệu quả dạy và học. Điều này vừa giúp các em HS hào hứng trong học tập vừa tạo sự liên kết chặt chẽ giữa GV và HS.

6. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 6

6.1. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các học liệu phục vụ cho việc dạy – học môn Mĩ thuật lớp 6

Để việc học tập môn Mĩ thuật hiệu quả, HS cần chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu như sau:

- Màu bột nghiền pha keo;
- Bảng pha màu;
- Bút chì, tẩy;
- Bút lông;
- Bút dạ màu;
- Đất nặn;
- Giấy báo, tạp chí, bìa cũ;
- Vải vụn, vải cũ, kim chỉ;
- Hồ dán; băng dính;
- Kéo (loại an toàn, đầu không nhọn);

- Bút sáp màu;
- Giấy vẽ;
- Giấy màu;
- Kim cắt;
- Dây thép buộc (loại mềm, nhỏ);
- Đồ vật, vật liệu đã qua sử dụng...

Các dụng cụ và vật liệu này HS vốn đã được sử dụng ở Tiểu học, đến cấp THCS các em sẽ vẫn tiếp tục sử dụng chúng. GV cần căn cứ vào yêu cầu của từng hoạt động để hướng dẫn HS cách lựa chọn và sử dụng dụng cụ, vật liệu phù hợp, qua đó tạo cơ hội cho HS được khám phá và sử dụng các ngôn ngữ của nghệ thuật để thể hiện ý tưởng của mình.

Lưu ý:

- Trong một số bài học, tùy vào lứa tuổi, GV có thể hướng dẫn HS sử dụng những dụng cụ và vật liệu sẵn có tại địa phương hay vật liệu phù hợp, vật liệu đã qua sử dụng để HS được tự do sáng tạo đồng thời giáo dục cho HS ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường. Ví dụ: dây thép nhỏ, các loại sợi mềm như len, sợi, rơm rạ, dây gai, dây, các loại hạt, sỏi, cúc áo, cành, lá cây khô, vải vụn,...
- Đối với những địa phương, vùng khó khăn, GV nên dựa vào mục tiêu của môn học và mục tiêu “định hướng phát triển năng lực” để linh hoạt điều chỉnh hoạt động dạy học cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

GV cần chú trọng xây dựng hệ thống tranh, ảnh, sản phẩm mỹ thuật minh họa cho các bài học; bổ sung kịp thời SGK, SGV, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí chuyên ngành, video clip hay đường dẫn các trang web liên quan đến bài học Mỹ thuật.

Các sản phẩm có chất lượng của HS cần được coi là nguồn tài nguyên vô tận của môn học. GV cần lưu giữ, tổ chức trưng bày các sản phẩm đó bằng các hình thức khác nhau hay sử dụng vào việc in ấn, quảng bá hình ảnh cho lớp học, nhà trường, địa phương để động viên, khuyến khích tinh thần học tập ở HS, đồng thời khẳng định giá trị của môn học cũng như tạo không gian nghệ thuật ngay trong nhà trường, thúc đẩy năng lực cảm thụ thẩm mỹ trong môi trường học đường.

6.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học môn Mỹ thuật lớp 6

Thiết bị dạy học có vai trò vô cùng quan trọng và không thể thiếu đối với môn Mỹ thuật, nhất là trong công cuộc đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học; bởi vì môn Mỹ thuật có đặc thù là môn học giáo dục nghệ thuật thị giác cho nên không thể không có hình ảnh minh họa và dụng cụ, vật liệu cho HS thực hành, sáng tạo trong các hoạt động học tập.

Để việc dạy học Mỹ thuật đạt hiệu quả cao, cần bố trí phòng học chuyên biệt cho môn Mỹ thuật đủ rộng, thoáng mát, sạch sẽ, đầy đủ ánh sáng, có bàn ghế phù hợp cho các hoạt động linh hoạt của môn học, có bảng vẽ, khu treo bài thực hành, tủ đựng đồ dùng, thiết bị học tập, nơi lưu giữ sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D của HS,... Bên cạnh đó, phòng học Mỹ thuật cũng cần được trang bị đầy đủ các phương tiện nghe nhìn như: máy tính, máy chiếu, màn hình, thiết bị âm thanh,... để hỗ trợ việc minh họa trực quan cho các bài giảng của GV; và bổ sung kịp thời SGK, SGV, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí chuyên ngành,... để phục vụ cho việc giảng dạy của GV.

Dưới đây là các thiết bị dạy học tối thiểu của môn Mỹ thuật lớp 6 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
I. TRANH ẢNH									
1	Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng	Bảng yếu tố và nguyên lí tạo hình	HS hiểu được các yếu tố và nguyên lí tạo hình	– Tranh/ảnh mô tả các yếu tố và nguyên lí tạo hình; nên được thiết kế thành hai cột hoặc hai vòng tròn giao nhau. Cột yếu tố tạo hình gồm có: chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. Cột nguyên lí tạo hình gồm có: cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà. – Kích thước (790 × 540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m², cán láng OPP mờ.	X	X	Tờ	05 tờ/trường	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn hoặc trên lớp.
2	Lịch sử mĩ thuật Việt Nam	Bộ tranh/ảnh về di sản văn hoá nghệ thuật Việt Nam thời kì Tiền sử và Cổ đại	HS hiểu được di sản văn hoá nghệ thuật Việt Nam thời kì Tiền sử và Cổ đại	Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ: – Tờ 1 phiên bản hình ảnh mô tả về hình vẽ trên hang Đồng Nội, Hoà Bình. – Tờ 2 phiên bản hình ảnh Trống đồng Đông Sơn cụ thể như sau: hình ảnh Trống đồng Đông Sơn hoàn chỉnh, chi tiết mặt trống, hình vẽ hoạ tiết, chi tiết thân trống hình vẽ hoạ tiết. – Tờ 3 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Sa Huỳnh gồm có: hình ảnh tháp Châm, tượng chim thần Garuda nuốt rắn Naga, phù điêu nữ thần Sarasvati, đồ gốm. – Tờ 4 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Óc Eo gồm có: hình ảnh khu di tích Ba Thê Thoại Sơn An Giang, tượng thần Vishnu, đồ trang sức, đồ gốm. Tranh có kích thước (790 × 540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m², cán láng OPP mờ.	X	X	Tờ	05 tờ/trường	Dùng cho lớp 6, trong phòng học bộ môn hoặc trên lớp.

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3	Lịch sử mỹ thuật thế giới	Bộ tranh/ảnh về di sản văn hoá nghệ thuật thế giới thời kì Tiền sử và Cổ đại	HS hiểu được di sản văn hoá nghệ thuật thế giới thời kì Tiền sử và Cổ đại	Bộ tranh/ảnh gồm có 05 tờ: – Tờ 1 phiên bản hình ảnh mô tả về hình vẽ trên hang động Altamira, Lascaux Tây Ban Nha. – Tờ 2 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Ai Cập gồm có: kim tự tháp, phù điêu, bích hoạ trong kim tự tháp, tượng Pharaon, đồ gốm. – Tờ 3 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Hi Lạp gồm có: đền Parthenon, tượng thần vệ nữ thành Milos, đồ gốm. – Tờ 4 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Trung Quốc gồm có: điêu khắc hang Mogao, tranh Quốc hoạ, đồ gốm. – Tờ 5 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Ấn Độ gồm có: điêu khắc, bích hoạ chùa hang Ajanta ở bang Maharasta, Ấn Độ. Tranh có kích thước (790 × 540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	X	X	Tờ	05 tờ/trường	Dùng cho lớp 6, trong phòng học bộ môn hoặc trên lớp.

II. THIẾT BỊ (trang bị cho một phòng học bộ môn)

1	Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng	Máy tính	Dùng cho GV, HS tìm kiếm thông tin, tư liệu, hình ảnh mĩ thuật và thiết kế	Cấu hình đáp ứng để thực hành thiết kế. Nội mạng internet.	X	X	Bộ	01	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn hoặc trên lớp.
---	--	----------	--	--	---	---	----	----	---

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2		Máy chiếu, màn hình (hoặc màn hình tivi tối thiểu 50 inch.	Dùng cho GV, HS trình chiếu thuyết trình	Loại thông dụng, có đủ cổng kết nối phù hợp. Cường độ chiếu sáng tối thiểu: 3500 ANSI Lumens	X		Bộ	01	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn hoặc trên lớp.
3		Đèn chiếu sáng	Chiếu sáng mẫu vẽ cho HS	Loại đèn thông dụng có chao, chân cao có điều chỉnh được các góc độ chiếu sáng khác nhau, dây điện dài, ánh sáng vàng, công suất khoảng 200W.		X	Bộ	02	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn hoặc trên lớp.
		Giá để mẫu vẽ và dụng cụ học tập	Bảo quản mẫu vẽ, dụng cụ và sản phẩm học tập	– Giá có nhiều ngăn, bằng vật liệu cứng dễ tháo lắp và an toàn trong sử dụng. – Kích thước: Phù hợp với diện tích phòng học bộ môn và chiều cao trung bình của HS.	X	X	Cái	02	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.
5		Bàn, ghế học mỹ thuật	Dùng cho HS vẽ, in, nặn, thiết kế	– Bàn mặt và chân chịu lực, chịu nước, có thể gấp gọn; kích thước (600 × 1200)mm cao 850mm. – Ghế không có tựa, điều chỉnh được cao thấp.		X	Bộ	02 HS/ 1 bộ bàn ghế	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.
6		Bục, bệ	Làm bục, bệ đặt mẫu cho HS vẽ	– Bộ bục, bệ gồm 3 loại và có kích thước như sau: Loại 1 dài 1500mm, rộng 1200mm, cao 1000mm; Loại 2 dài 500mm, rộng 500mm, cao 500mm; Loại 3 dài 300mm, rộng 400mm, cao 200mm. – Chất liệu bằng gỗ có khung (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng. Màu trắng hoặc ghi sáng.		X	Bộ	01	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
7		Mẫu vẽ	Làm mẫu vẽ cho học sinh	– Bộ mẫu vẽ gồm có 6 khối: + Khối cơ bản 3 khối: 01 khối lập phương kích thước (250 × 250)mm. 01 khối cầu đường kính 200mm. 01 khối hình chóp tam giác cân, đáy hình vuông, kích thước: các cạnh đáy (200 × 200)mm, cao 400mm. + Khối biến thể 3 khối: 01 khối hộp chữ nhật kích thước: dài 300mm, rộng 150mm, cao 100mm. 01 khối trụ kích thước: cao 300mm, đường kính 150mm. 01 khối chóp nón kích thước: chiều cao 350mm, đường kính đáy 250mm. – Vật liệu: bằng gỗ (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng. Màu trắng hoặc ghi sáng.		X	Bộ	01	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.
8		Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)	Đặt bảng vẽ cá nhân	– Có thể tăng giảm chiều cao phù hợp tầm mắt học sinh khi đứng hoặc ngồi vẽ. – Có thể di chuyển, xếp gọn trong lớp học. – Chất liệu: bằng gỗ cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng.		X	Cái	01 cái/ 1 HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.
9		Bảng vẽ	Dùng cho học sinh vẽ, thiết kế	Chất liệu gỗ (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng, kích thước (850 × 650)mm.		X	Cái	01 cái/ 1 HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
III. DỤNG CỤ, VẬT LIỆU (trang bị cho một phòng học bộ môn)									
1	Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng	Bút lông	Dùng cho học sinh vẽ	Bộ bút lông loại tròn hoặc dẹt thông dụng. Số lượng: 6 cái (từ số 1 đến số 6 hoặc 2, 4, 6, 8, 10, 12).		X	Bộ	01 bộ/ 1 HS	Thiết bị mới, dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.
2		Bảng pha màu	Dùng cho học pha màu	– Chất liệu: bằng nhựa màu trắng (hoặc vật liệu khác tương đương), không cong, vênh, an toàn trong sử dụng. – Kích thước tối thiểu: (200 × 400)mm.		X	Cái	01 cái/ 1 HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.
3		Ống rửa bút	Dùng cho học sinh rửa bút	– Chất liệu: bằng nhựa, không cong vênh, có quai xách, an toàn trong sử dụng. – Kích thước: Dung tích khoảng 2 lít nước.		X	Cái	01 cái/ 1 HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.
4		Màu oát (Gouache colour)	Dùng cho học sinh vẽ, in, thiết kế	– Hộp màu loại thông dụng, an toàn trong sử dụng, không có chất độc hại. – Số lượng gồm có 12 màu như sau: nâu, đỏ, cam, vàng chanh, vàng đất, xanh cô ban, xanh da trời, xanh lá cây, xanh nõn chuối, tím, trắng, đen. – Mỗi màu đựng trong một hộp riêng, có nắp kín, 12 màu được đặt trong một hộp có nắp đậy.		X	Hộp	01 hộp/ 1 HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
5		Lô đồ hoạ (tranh in)	Dùng để lần mực, in tranh	Lô có tay cầm (cán gỗ), lõi thép (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương) bọc cao su, kích thước bề mặt lô: 150mm, đường kính 30mm.		X	Cái	05	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn hoặc trên lớp.
6		Đất nặn	Dùng cho học sinh nặn	- Hộp đất nặn loại thông dụng, an toàn trong sử dụng, không có chất độc hại. - Số lượng gồm có 10 màu như sau: nâu, đỏ, hồng, vàng chanh, vàng đất, xanh cô ban, xanh da trời, xanh lá cây, trắng đen. - Đất nặn được đựng trong 1 hộp có nắp kín.		X	Hộp	01 hộp/ 1 HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.

Ghi chú: Với thiết bị tính trên đơn vị “trường”, căn cứ điều kiện thực tiễn về quy mô lớp/trường, điểm trường để điều chỉnh tăng/giảm số lượng cho phù hợp, đảm bảo đủ thiết bị cho dạy và học.

7. MỘT SỐ LƯU Ý KHI LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT

- Hiệu trưởng chủ động xây dựng chương trình nhà trường phù hợp với cơ chế “Một chương trình, nhiều sách giáo khoa”:
- + Sau khi đã lựa chọn bộ sách giáo khoa dùng trong trường mình, hiệu trưởng cần chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học theo Chương trình môn học sao cho đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của cấp, lớp học được cụ thể hoá trong các chủ đề, bài học trong SGK *Mĩ thuật* 6.
- + Lựa chọn nội dung “Giáo dục địa phương” phù hợp với trường mình để đưa vào nội dung và kế hoạch hoạt động của nhà trường.
- Kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, không quy định nội dung và thời lượng dành cho các hoạt động trong buổi 2. Vì vậy, GV *mĩ thuật* cần chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với thực tế của địa phương mình bằng cách tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động vận dụng, phát triển những kiến thức, kĩ năng trong mỗi bài học để HS kết nối kiến thức *mĩ thuật* với cuộc sống và có ý tưởng sáng tạo không ngừng từ bài học.
- GV cần bàn bạc thống nhất triển khai kế hoạch dạy học trong tổ chuyên môn của trường, cụm trường để đảm bảo việc dạy học thiết thực và hiệu quả.

PHẦN HAI

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC CÁC DẠNG BÀI/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Các bài học trong SGK môn **Mĩ thuật** lớp 6 có thể quy về các dạng chủ yếu sau:

- Dạng bài thuộc **Mĩ thuật tạo hình** (*Tranh vẽ theo giai điệu âm nhạc; Tranh tĩnh vật màu; Tranh in hoa, lá; Những hình vẽ trong hang động; Nhân vật 3D từ dây thép; Hoạt cảnh ngày hội; Hội xuân quê hương; Ai Cập Cổ đại trong mắt em*).
- Dạng bài thuộc **Mĩ thuật ứng dụng** (*Thiệp chúc mừng; Thời trang với hình vẽ thời tiền sử; Trang phục trong lễ hội; Hoa tiết trống đồng; Thảm trang trí với hoa tiết trống đồng; Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng; Mô hình ngôi nhà 3D; Khu nhà tương lai; Các hình thức **mĩ thuật***).
- Dạng bài tích hợp với nội dung **Lí luận và lịch sử **mĩ thuật**** (*Tranh vẽ theo giai điệu âm nhạc; Tranh tĩnh vật màu; Tranh in hoa, lá; Những hình vẽ trong hang động; Nhân vật 3D từ dây thép; Trang phục trong lễ hội; Hội xuân quê hương; Ai Cập Cổ đại trong mắt em; Hoa tiết trống đồng*).

1. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI VỀ **MĨ THUẬT TẠO HÌNH**

Đối với HS lớp 6, với việc trải qua cấp Tiểu học, các em đã được học và nắm rõ các yếu tố **mĩ thuật** cùng một số nguyên lí tạo hình cơ bản trong tạo hình sản phẩm, tác phẩm **mĩ thuật**. Do vậy, ở cấp học THCS, các em sẽ chủ yếu được củng cố và tiếp cận thêm một số khái niệm, thuật ngữ **mĩ thuật** và biết cách vận dụng yếu tố, nguyên lí **mĩ thuật** trong các bài học cụ thể thuộc các dạng bài theo quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. Tuỳ nội dung bài, tuỳ điều kiện thực tế về vật liệu và năng lực của HS, GV hướng dẫn HS bằng cách quan sát hình ảnh thực tế, quan sát hình ảnh sản phẩm, tác phẩm **mĩ thuật**; qua trí nhớ hay trí tưởng tượng hoặc qua trải nghiệm thực hành để khám phá nội dung bài học cụ thể để các em ghi nhớ và nắm được các biểu hiện của các yếu tố, nguyên lí **mĩ thuật** trên sản phẩm và tác phẩm **mĩ thuật**.

Với dạng bài thuộc **Mĩ thuật tạo hình**, GV có thể cho HS tiếp cận bài học bằng nhiều cách khác nhau, cụ thể là:

1.1. Bắt đầu bài học bằng tưởng tượng

Ví dụ: Bài *Tranh vẽ theo giai điệu âm nhạc*, HS được trải nghiệm thực hành để khám phá và củng cố về yếu tố *chấm, nét, màu* và *nhịp điệu* của các yếu tố đó tạo nên sự *hài hoà* trong tranh.

Hoạt động 1: HS được trải nghiệm tạo các *chấm, nét, màu* bằng cách liên tưởng, phối hợp đưa các *nét bút, chấm màu* theo cảm xúc và tiết tấu, *giai điệu* của âm nhạc. Qua đó, tưởng tượng và gợi hình ảnh trong tranh để biểu đạt cảm xúc của cá nhân bằng *nét, hình màu* trong bức tranh trừu tượng.

CHỦ ĐỀ Biểu cảm của sắc màu

Bài 1 TRANH VẼ THEO GIAI ĐIỆU ÂM NHẠC

Chuẩn bị

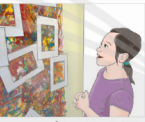
Màu vẽ, bút vẽ, thước kẻ, kéo, giấy vẽ theo nhóm.

1 Trải nghiệm vẽ tranh theo nhạc

- Nghe nhạc, vận động theo giai điệu, tiết tấu của bản nhạc và di chuyển bút quanh giấy.
- Chấm màu và di chuyển bút vẽ thay đổi nét, màu theo giai điệu, tiết tấu của bản nhạc.
- Thường thức và chia sẻ:
- + Cảm xúc khi xem tranh.
- + Mảng màu yêu thích trong tranh.
- + Hình ảnh tưởng tượng được trong mảng màu yêu thích.







Ảnh 1, 3: Phạm Anh Kim

2 Cách tạo bức tranh từ mảng màu yêu thích

Quan sát hình và chỉ ra cách vẽ tranh từ mảng màu yêu thích trên bức tranh lớn.



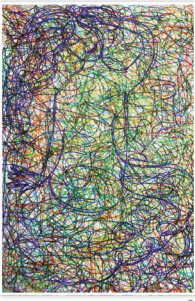
- Sử dụng một khung giấy xác định mảng màu yêu thích trên bức tranh.
- Cắt mảng màu đã chọn ra khỏi bức tranh lớn.
- Vẽ thêm (chấm, nét, màu) để làm rõ hình tưởng tượng trong bức tranh.

Vẽ tranh theo nhạc là cách thể hiện cảm xúc, giai điệu, tiết tấu của âm thanh bằng đường nét, màu sắc, nhịp điệu của các chấm, nét màu.

3 Tạo bức tranh từ mảng màu có sẵn

- Tưởng tượng hình ảnh phù hợp với ý tưởng và chủ đề.
- Thực hiện theo cảm nhận.
- Làm khung cho bức tranh.







Bài vẽ của học sinh:

- Thụy Anh (Hà Nội), Hai chú chim xanh, màu gouache.
- Hà Lê (Hà Nội), Tình vật hoa quả, màu sáp.
- Thu Lê (Hà Nội), Nắng trên cỏ, màu đất.
- Minh Chính (Hà Nội), Suối trong rừng, màu gouache.
- Hà Thành (Hà Nội), Bạn em, màu gouache.

Lưu ý

Không vẽ thêm quá nhiều chấm, nét, màu để giữ lại những cảm xúc ban đầu của bức tranh.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nêu cảm nhận và phân tích:

- Bài vẽ em ấn tượng.
- Cảm xúc về chấm, nét, màu trong "bức tranh".
- Hình ảnh em tưởng tượng được từ bài vẽ.
- Cách điều chỉnh để "bức tranh" hoàn thiện hơn.

5 Tìm hiểu tranh trừu tượng của họa sĩ

- Em tưởng tượng thấy hình ảnh gì trong tranh?
- Em có cảm nhận gì về các chấm, nét, màu trong bài vẽ của mình với tranh của họa sĩ?



1. Jackson Pollock, Convergence, 1952, sơn dầu, 237cm x 390cm.



2. Phạm Anh Hải, Dưới mặt nước, 2016, acrylic và sơn dầu, 100cm x 200cm.

Hình và màu trong tranh trừu tượng là biểu cảm chủ quan của tác giả, ít lệ thuộc vào yếu tố khách quan.

Hoạt động 2: HS quan sát hình và chỉ ra cách tạo bức tranh từ mảng màu yêu thích với các chấm, nét, màu đã vẽ theo giai điệu âm nhạc để từ đó có ý tưởng tạo được bức tranh bằng đường nét, màu sắc, nhịp điệu của các chấm, nét, màu.

Hoạt động 3: HS sử dụng các chấm, nét, màu để nhấn mạnh và làm rõ thêm hình ảnh tưởng tượng phù hợp với mảng màu đã chọn nhằm tạo bức tranh theo ý tưởng riêng. Với hoạt động này, GV cần gợi mở nhằm giúp HS hình dung, nhớ lại những hình ảnh theo chủ đề gợi ý hoặc theo ý tưởng tự do của mỗi em để tạo được bức tranh mới mà không làm mất đi cảm xúc ban đầu của các chấm, nét, màu trong bức tranh vẽ theo nhạc.

Hoạt động 4: HS cùng trưng bày sản phẩm và chia sẻ những cảm nhận của bản thân về các loại chấm, nét, màu được sử dụng trong bài vẽ của mình, của bạn; từ đó làm giàu thêm kiến thức về các loại chấm, nét, màu có trong tạo hình sản phẩm.

Hoạt động 5: Với hoạt động này, HS có cơ hội để tìm hiểu cách vẽ tranh trừu tượng của họa sĩ. Qua đó, các em được hiểu thêm về nghệ thuật trừu tượng và có thể học tập cách thể hiện cảm xúc của bản thân qua các yếu tố và nguyên lý mỹ thuật. Đây được coi là hoạt động để HS kết nối kiến thức trong bài học với cuộc sống và vận dụng kiến thức cho những hoạt động tiếp theo, tạo cơ hội để các em phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ.

1.2. Bắt đầu bài học bằng quan sát

Theo quy trình dạy học dạng bài này, GV sẽ tạo cơ hội, hướng dẫn HS quan sát hình ảnh, video clip, vật mẫu hay quan sát thực tế để khám phá kiến thức bài học và áp dụng những kiến thức đó vào bài tập thực hành để hiểu rõ và khắc sâu, ghi nhớ kiến thức.

Ví dụ: Bài *Thiệp chúc mừng*.

Hoạt động 1: HS được tạo cơ hội khám phá nội dung bài học qua hình ảnh do GV chuẩn bị, hình trong SGK hoặc nhớ lại các hình thức của thiệp chúc mừng mà các em thường thấy trong thực tế cuộc sống để nhận biết nội dung, hình thức, các thành phần cấu trúc và ý nghĩa của thiệp chúc mừng.

Hoạt động 2: HS quan sát hình minh họa, thảo luận và chỉ ra các bước thực hiện tạo thiệp chúc mừng từ hình có sẵn.

Hoạt động 3: HS được khuyến khích lựa chọn, xác định phần hình, màu từ sản phẩm tranh in của bài trước mà các em muốn thể hiện trong thiết kế thiệp chúc mừng để tạo thiệp theo ý tưởng về nội dung chữ và hình thức trang trí yêu thích.

Hoạt động 4: HS cùng trưng bày sản phẩm để chia sẻ và thảo luận với các bạn, qua đó hình thành năng lực cảm thụ thẩm mỹ và mở rộng, củng cố kiến thức theo yêu cầu của chủ đề/bài học.

Hoạt động 5: HS tìm hiểu, nhận biết về ứng dụng của các loại thiệp trong đời sống; khuyến khích HS chia sẻ về những dự định của các em về cách sử dụng sản phẩm thiệp vừa tạo ra.

1.3. Bắt đầu bài học bằng trải nghiệm qua trí nhớ, kinh nghiệm bản thân

Với dạng bài học này, GV khuyến khích HS nói về những hình ảnh liên quan đến chủ đề bài học. GV có thể tổ chức cho HS thảo luận và diễn tả lại những hình ảnh mà các em ấn tượng có liên quan đến nội dung chủ đề. Sau đó, khuyến khích HS mô phỏng lại bằng ngôn ngữ của Mỹ thuật như chấm, nét, hình, màu, không gian,... Chú ý tạo cơ hội cho HS ứng dụng những yếu tố mỹ thuật để thể hiện cảm xúc của mình với thế giới xung quanh.

Ví dụ: Bài *Hội xuân quê hương*.

Hoạt động 1: HS chia sẻ về những hoạt động trong dịp lễ hội mà các em yêu thích và ấn tượng, đặc biệt là khuyến khích các em diễn tả lại những hoạt động đó bằng ngôn ngữ và hành động của cơ thể.

Hoạt động 2: HS tìm hiểu cách vẽ tranh thể hiện lại hình ảnh về lễ hội, thảo luận và chỉ ra các bước vẽ tranh để tạo không gian, nhịp điệu và diễn tả được không khí vui tươi, nhộn nhịp của lễ hội trong bức tranh.

Hoạt động 3: HS lựa chọn hoạt động tiêu biểu, ấn tượng và khung cảnh của lễ hội để tạo bức tranh về lễ hội bằng các chất liệu khác nhau tùy vào ý thích và điều kiện thực tế với cảm xúc của bản thân các em.

Hoạt động 4: Cũng như các dạng bài khác, ở hoạt động này, HS cùng trưng bày sản phẩm để chia sẻ và thảo luận, qua đó hình thành năng lực cảm thụ thẩm mỹ và mở rộng, củng cố kiến thức theo yêu cầu của chủ đề/bài học.

Hoạt động 5: HS được tạo cơ hội tìm hiểu về đề tài lễ hội qua tranh dân gian Đông Hồ của Việt Nam, qua đó các em có thể học tập cách thể hiện nét, hình, màu, cách sắp xếp, nhịp điệu trong tranh; đồng thời nhận biết thêm những giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống của dân tộc.

2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI THUỘC MĨ THUẬT ỨNG DỤNG

Các bài học ở dạng bài thuộc Mĩ thuật ứng dụng thường bắt đầu từ việc GV tạo cơ hội cho HS quan sát hình sản phẩm, sau đó khuyến khích HS tìm hiểu cách thực hiện qua hình minh hoạ trong SGK hoặc hướng dẫn, thao tác mẫu để HS nhận biết, chỉ ra các bước thực hiện tạo sản phẩm mĩ thuật và làm theo, nhằm rèn luyện kĩ năng quan sát và thực hành cho HS.

Ở dạng bài thuộc Mĩ thuật ứng dụng, các hoạt động 1, 2, 3, 4 giống như những bài thuộc dạng Mĩ thuật tạo hình sáng tạo từ quan sát. Riêng đối với hoạt động 5, ngoài các nội dung như các dạng bài khác, GV nên khuyến khích HS sử dụng sản phẩm làm quà tặng, đồ lưu niệm hay đồ dùng học tập,... Đây cũng là cách để HS kết nối kiến thức bài học với cuộc sống, qua đó góp phần hình thành phẩm chất, năng lực cho HS một cách thiết thực.

Ví dụ: Bài *Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng* là bài học tạo hình 3D kết hợp vẽ trang trí với hình và màu từ vật liệu đã qua sử dụng, giấy, bìa màu để tạo nên một sản phẩm mĩ thuật, một đồ chơi, đồ dùng học tập có ý nghĩa với HS.

Hoạt động 1: HS quan sát một số hình sản phẩm mĩ thuật 3D để nhận biết, khám phá các vật liệu tạo ra sản phẩm, các bộ phận, cách điều chỉnh để tạo vẻ đẹp và giá trị sử dụng cho sản phẩm mới,...

Hoạt động 2: HS tự tìm hiểu cách thực hiện thông qua hình minh hoạ trong SGK, thảo luận và chỉ ra các bước tạo hình và trang trí sản phẩm từ những vật liệu đơn giản, dễ kiếm ở thực tế đã qua sử dụng,...

Hoạt động 3: GV khuyến khích HS chọn vật liệu phù hợp để tạo hình và trang trí sản phẩm theo ý thích, gợi mở cho HS liên tưởng về sản phẩm tiện ích mình muốn thể hiện. Trong hoạt động này, GV phải kích thích năng lực sáng tạo không ngừng cho HS bằng những câu hỏi phù hợp với từng đối tượng và sở thích cá nhân.

Hoạt động 4: Đây là hoạt động trưng bày và chia sẻ về sản phẩm vừa hoàn thành của HS. GV nên khuyến khích HS nêu ý kiến nhận xét về sản phẩm của mình hoặc về sản phẩm của các bạn mà em thích và ấn tượng để giúp các em phát triển năng lực tự đánh giá và năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ mỹ thuật. Đồng thời qua đó cũng giúp các em học hỏi, rút kinh nghiệm, biết cách tự điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện và sinh động hơn. GV cũng có thể gợi ý để HS nêu ý tưởng sử dụng sản phẩm làm đồ chơi, quà tặng hoặc đồ dùng học tập cho các môn học có liên quan.

Hoạt động 5: GV tạo cơ hội cho HS tìm hiểu thêm về một số sản phẩm, tác phẩm điêu khắc 3D được tạo hình từ các vật liệu đã qua sử dụng, khuyến khích các em chia sẻ cảm nhận về việc tái chế các đồ dùng, vật liệu nhằm tiết kiệm, bảo vệ môi trường và phát huy trí tưởng tượng, sáng tạo của các em,...

3. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI TÍCH HỢP VỚI NỘI DUNG LÍ LUẬN VÀ LỊCH SỬ MĨ THUẬT

Đối với các bài học thuộc dạng bài tích hợp với nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật, GV thường tạo cơ hội cho HS quan sát hình sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu trong và ngoài nước ở hoạt động 5, sau khi các em được khám phá, tìm hiểu, trải nghiệm các hoạt động tạo sản phẩm mỹ thuật có liên quan đến hình thức, kiến thức, kĩ năng của Mỹ thuật tạo hình hoặc Mỹ thuật ứng dụng. Qua đó để HS nhận biết, rút kinh nghiệm, học tập cách tạo hình, tinh thần lao động nghệ thuật và sự sáng tạo của các thế hệ hoạ sĩ ở trong và ngoài nước, phát triển và nâng cao năng lực thực hành, phẩm chất tích cực và năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho các em.

Ví dụ:

Với bài *Hoạ tiết trống đồng*, HS được tìm hiểu và trải nghiệm kĩ thuật in đơn giản qua hoạt động mô phỏng hoạ tiết trống đồng bằng kĩ thuật in trên khuôn khắc lõm. Qua đó, HS sẽ khám phá vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của trống đồng. GV có thể phân tích thêm cho HS hiểu vài nét về di sản văn hoá nghệ thuật dân tộc được giới thiệu trong bài học.

Với bài *Tranh vẽ theo giai điệu âm nhạc*, HS được tìm hiểu về tranh trừu tượng của hoạ sĩ để vừa được trải nghiệm thực hành, vừa tiếp cận một hình thức, phong cách thể hiện của mỹ thuật.

Với bài *Những hình vẽ trong hang động*, HS được tìm hiểu về nghệ thuật thời Tiền sử thông qua việc vẽ mô phỏng hình trên hang động.

Với bài *Hội xuân quê hương*, HS được tìm hiểu thêm về tranh dân gian Đông Hồ. Các em học tập được cách sắp xếp nét, hình, màu, cách vẽ hình, tạo không gian trong tranh của các nghệ nhân xưa và thấy được giá trị, vẻ đẹp của di sản văn hoá nghệ thuật dân tộc. Từ đó có ý thức trân trọng, bảo vệ, giữ gìn và truyền thông văn hoá tới những người thân và cộng đồng.

Với bài *Trang phục trong lễ hội*, HS được khám phá, tìm hiểu thêm về tác phẩm, tác giả tiêu biểu trong nước có liên quan đến nội dung bài học.

PHẦN BA

CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN MÔN MĨ THUẬT LỚP 6

1.1. Kết cấu sách giáo viên môn Mỹ thuật lớp 6

Mỗi bài học trong *Sách giáo viên Mỹ thuật 6* được thiết kế thành một kế hoạch dạy học cụ thể, tương ứng với SGK *Mỹ thuật 6*. Mỗi kế hoạch dạy học trình bày các nội dung sau:

- Chủ đề/Tên bài/Số tiết.
- Mục tiêu HS cần đạt.
- Chuẩn bị.
- Các hoạt động.

Trong mỗi kế hoạch dạy học thường theo tiến trình gồm có 5 hoạt động thống nhất với các hoạt động học được trình bày trong SGK là: *Khám phá* → *Kiến tạo kiến thức – kĩ năng* → *Luyện tập – Sáng tạo* → *Phân tích – Đánh giá* → *Vận dụng – Phát triển*.

Mỗi hoạt động thường bao gồm các nội dung sau:

- + **Tên hoạt động.**
- + **Nhiệm vụ của GV:** Đưa ra nhiệm vụ trọng tâm mà GV cần thực hiện trong hoạt động.
- + **Gợi ý cách thức tổ chức:** Gợi ý cách thức, các bước tiến hành hoạt động.
- + **Câu hỏi gợi mở:** Đưa ra hệ thống câu hỏi GV có thể sử dụng để gợi mở cho HS trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học Mỹ thuật.
- + **Tóm tắt (để HS ghi nhớ):** Tóm tắt, chốt lại hoặc lưu ý HS các kiến thức, kĩ năng của mỗi hoạt động/bài học mà HS cần nắm được.

Trong các hoạt động thì hoạt động *Vận dụng – Phát triển* là hoạt động mang tính gợi mở cho HS vận dụng và tiếp tục sáng tạo trên cơ sở các kiến thức, kĩ năng của bài học mỹ thuật vào các hoạt động, bài học tiếp theo hoặc kết nối mỹ thuật với cuộc sống.

1.2. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên hiệu quả

Để sử dụng *Sách giáo viên Mỹ thuật 6* có hiệu quả, GV cần nghiên cứu kĩ để nắm vững các nội dung của sách.

Cấu trúc của *Sách giáo viên Mỹ thuật 6* gồm 2 phần như sau:

- **Phần thứ nhất: Một số vấn đề chung về dạy học môn Mỹ thuật lớp 6.**

Phần này giúp cho các GV mỹ thuật hiểu được những nội dung cơ bản sau:

- + Tổng quan về Chương trình môn Mỹ thuật lớp 6.
- + Giáo dục mỹ thuật nhằm phát triển năng lực, phẩm chất HS.
- + Đánh giá trong dạy học Mỹ thuật.
- + Giới thiệu SGK môn Mỹ thuật lớp 6 (Cấu trúc SGK; Mô hình nhận thức; Cấu trúc kế hoạch bài học cụ thể trong *Sách giáo viên Mỹ thuật 6*).

– Phần thứ hai: Hướng dẫn thực hiện các bài học cụ thể.

Phần này hướng dẫn GV thực hiện các bài học cụ thể trong SGK *Mĩ thuật 6*.

Nội dung SGK *Mĩ thuật 6* được biên soạn theo các chủ đề đã định hướng trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn *Mĩ thuật*.

Các bài học trong SGK *Mĩ thuật 6* được biên soạn theo hướng mở, không đóng khung vào thứ tự chủ đề để GV và nhà trường linh hoạt xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế địa phương. Tuy vậy, để đảm bảo tính liên kết hoạt động và hệ thống nội dung, hình thức thể hiện các dạng bài *mĩ thuật* trong chủ đề thì có thứ tự các bài trong mỗi chủ đề. GV xây dựng kế hoạch dạy học cho phù hợp với điều kiện thực tế về thời gian, hoàn cảnh kinh tế, văn hoá xã hội của địa phương, phù hợp với điều kiện chuẩn bị dụng cụ, vật liệu cho bài học của GV và HS.

SGK *Mĩ thuật 6* được thể hiện lồng trong *Sách giáo viên Mỹ thuật 6* giúp các GV thuận tiện sử dụng trong xây dựng kế hoạch dạy học và tương tác với HS trong các hoạt động. Các ví dụ, hình ảnh minh hoạ, hệ thống câu hỏi trong từng hoạt động của các bài học chỉ là những gợi ý giúp cho các GV tổ chức tiến trình bài học. GV có thể linh hoạt vận dụng, điều chỉnh các hoạt động trước, sau không theo trình tự trong SGK, bổ sung hình ảnh minh hoạ, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, vật liệu thay thế sao cho phù hợp với điều kiện cụ thể ở từng lớp học và với năng lực thực tế của HS để đáp ứng mục tiêu của chủ đề và mục tiêu của từng bài học trong chủ đề.

Ví dụ: SGK Bài *Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng*.

CHỦ ĐỀ

Vật liệu hữu ích

Bài 1 SẢN PHẨM TỪ VẬT LIỆU ĐÃ QUA SỬ DỤNG

YÊU CẦU CỦA BÀI

- Nêu được một số cách thức tạo hình và trang trí sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng.
- Tạo hình và trang trí được sản phẩm ứng dụng từ vật liệu đã qua sử dụng.
- Nhận ra được ý nghĩa của việc tận dụng vật liệu đã qua sử dụng trong học tập và trong cuộc sống.

CHUẨN BỊ

Giấy màu, màu vẽ, kéo, hồ dán, một số vật liệu đã qua sử dụng thân thiện với môi trường và đảm bảo an toàn, vệ sinh.

1 Khám phá sản phẩm từ các vật liệu đã qua sử dụng

Quan sát hình và cho biết:

- Vật liệu tạo nên sản phẩm.
- Cách điều chỉnh và trang trí vật liệu đã qua sử dụng thành sản phẩm mới.
- Vẻ đẹp tạo hình và giá trị sử dụng của sản phẩm.







Ảnh 1: Hồng Vương; Ảnh 2, 3: Thanh Ngọc; Ảnh 4: Hồng Ngọc

2 Cách tạo hình và trang trí sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng

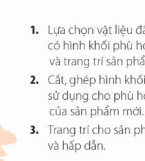
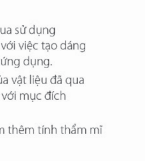
Quan sát hình để nhận biết cách tạo sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng.









- Lựa chọn vật liệu đã qua sử dụng có hình khối phù hợp với việc tạo dáng và trang trí sản phẩm ứng dụng.
- Cắt, ghép hình khối của vật liệu đã qua sử dụng cho phù hợp với mục đích của sản phẩm mới.
- Trang trí cho sản phẩm thêm tính thẩm mỹ và hấp dẫn.

Hình khối của vật liệu đã qua sử dụng có thể tạo được sản phẩm hữu ích cho cuộc sống.

- Cùng bắt hợp vật liệu tìm được tạo kho vật liệu chung.
- Quan sát các vật liệu để tìm ý tưởng sáng tạo sản phẩm mới.
- Chọn vật liệu cần thiết cho việc tạo sản phẩm mới.
- Thực hiện theo ý thích.



2



5

Có thể cắt ghép các vật liệu khác nhau để tạo sản phẩm mới.

Nêu cảm nhận và phân tích:

- Sản phẩm em yêu thích.
- Cách tạo hình và trang trí sản phẩm.
- Vật liệu được tái sử dụng trong sản phẩm.
- Giá trị sử dụng của sản phẩm.

Quan sát hình và cho biết:

- Tên các sản phẩm tạo hình.
- Những vật liệu nào được sử dụng để tạo hình?
- Hình dáng, màu sắc của mỗi sản phẩm tạo hình như thế nào?



Ảnh 1, 2, 3: shutterstock.
Ảnh 4, 5: Pham Anh Kim



Hình dáng, màu sắc của vật liệu đã qua sử dụng có thể gợi ra những ý tưởng sáng tạo độc đáo và ngộ nghĩnh.

Vật liệu hữu ích

1 Quan sát hình và viết tên các vật liệu được sử dụng để tạo ra mỗi sản phẩm trong hình.



3



6.

[illegible]

- GV đánh giá (Đánh dấu ✓ vào mức đánh giá)

Đã đạt ☐

Để sử dụng *Sách giáo viên Mỹ thuật 6* hiệu quả, GV cần lưu ý một số điểm sau:

- Nắm vững các kĩ thuật thể hiện của Mỹ thuật tạo hình, Mỹ thuật ứng dụng và phương pháp tổ chức để vận dụng linh hoạt trong các chủ đề/bài học sao cho các hoạt động trong từng bài, các bài trong từng chủ đề có sự liên kết với nhau về nội dung hoặc về các hình thức mỹ thuật. Có thể cho HS bắt đầu bài học bằng hình thức quan sát thực tế hoặc tưởng tượng hay nhớ lại kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm cá nhân để trải nghiệm, khám phá kiến thức, hình thành kĩ năng mới.
- Động viên, khuyến khích, hỗ trợ kịp thời để giúp HS phát triển năng lực, phẩm chất, phát huy thể mạnh cá nhân trong học tập Mỹ thuật và hợp tác tốt với bạn, với GV trong quá trình học tập.
- Cuối mỗi bài học, tùy điều kiện lớp học, GV cần tổ chức, hướng dẫn, gợi mở cho HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về sản phẩm theo hình thức phù hợp với khả năng, ý tưởng của các em.
- Đánh giá kết quả học tập của HS trong cả quá trình hoạt động và qua sản phẩm theo năng lực sau mỗi hoạt động dựa vào gợi ý trong sách giáo viên.
- Tùy điều kiện thực tế, GV mỹ thuật có thể phối hợp với các lực lượng khác để tổ chức các hoạt động dạy học Mỹ thuật hiệu quả (*Ban giám hiệu, GV chủ nhiệm, các GV bộ môn khác, cha mẹ HS,...*). Có thể xây dựng phòng học Mỹ thuật (hoặc học tại lớp) với đầy đủ đồ dùng, phương tiện học tập chung cho HS để các em có ý thức tập thể, ý thức trách nhiệm trong việc cùng nhau bảo quản, giữ gìn, sử dụng và sử dụng tiết kiệm đồ dùng, sản phẩm, có ý thức chia sẻ và giúp đỡ nhau,...
- Thường xuyên cập nhật thông tin, bổ sung những kiến thức tự nhiên, xã hội,... có liên quan tới các bài học Mỹ thuật. Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, chia sẻ với các đồng nghiệp những kinh nghiệm dạy học thực tế để phát triển năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của bản thân.

Ngoài các hoạt động chính, trong sách giáo viên còn có thêm phần mở rộng với mục đích gợi ý thêm cho GV một số hoạt động cho những lớp có nhiều HS khá, giỏi, hoặc làm phong phú thêm các hình thức tổ chức bài học.

Với các lớp học 2 buổi/ngày, GV có thể lập kế hoạch bổ sung, tổ chức cho HS tham gia các hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm theo yêu cầu tiếp nối trong vở bài tập và phát triển ý tưởng mở rộng theo bài học ở buổi 1 mà không cần phải soạn một bài mới. Ví dụ: thể hiện hình thức mỹ thuật khác với cách đã thực hiện, hợp tác nhóm để tạo sản phẩm chung, sử dụng sản phẩm mỹ thuật của buổi học trước để kể chuyện, sắm vai, trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận để phát triển kĩ năng thuyết trình,...

Trong phần cuối của một số bài, thường có thêm một số phụ lục, học liệu để GV tổ chức đánh giá, kết nối với gia đình, theo dõi quá trình rèn luyện của HS. Những phụ lục này được cập nhật đưa lên website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> để GV thuận tiện khi sử dụng.

2. GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO

2.1. Cấu trúc sách bổ trợ, sách tham khảo

Song hành với SGK *Mĩ thuật 6* là *Vở bài tập Mỹ thuật 6*. Đây là loại sách bổ trợ nhằm giúp cho HS lớp 6 thực hiện các hoạt động thực hành sáng tạo cá nhân theo tiến trình bài học với các hình thức *mĩ thuật* như: vẽ, xé dán, cắt, in,...

Vở Bài tập Mỹ thuật 6 gồm các nội dung:

- củng cố kiến thức, gợi ý các cách thực hiện đã học trong SGK.
- Các bài tập để HS thực hành theo các hoạt động trong bài học.
- Phần đánh giá cuối mỗi bài tập để HS tự đánh giá và GV đánh giá kết quả của HS.

2.2. Phân tích, hướng dẫn sử dụng sách bài tập, sách tham khảo hỗ trợ trong dạy học

Vở bài tập Mỹ thuật 6 là không gian để HS thể hiện những kiến thức, kĩ năng của bài học trong SGK. Ở đó, HS được trải nghiệm các hoạt động thực hành với các yếu tố, nguyên lí *mĩ thuật* như: chấm, nét, hình, màu, đậm nhạt, không gian,... để thể hiện ý tưởng, cảm xúc cá nhân về thế giới xung quanh.

Với *Vở bài tập Mỹ thuật 6*, HS có thể:

- Trải nghiệm những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm có sẵn để khám phá nội dung bài học.
- Luyện tập, sáng tạo những kiến thức, kĩ năng vừa học trong SGK.
- Vận dụng và phát triển sáng tạo những kiến thức, kĩ năng được học bằng các hình thức thể hiện khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kỷ yếu Hội thảo “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông – Kinh nghiệm quốc tế và vận dụng vào điều kiện Việt Nam”, 2012.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật*, 2018.
3. Vũ Văn Hùng – Phan Xuân Thành – Trần Đức Tuấn, *Đổi mới và hiện đại hoá chương trình và sách giáo khoa theo định hướng phát triển năng lực*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017.
4. Nguyễn Thị Liên, *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017.
5. Nguyễn Thị Nhung (Chủ biên), *Tài liệu dạy học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực dành cho giáo viên THCS*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017.
6. Nguyễn Thị Nhung (Chủ biên), *Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực 6*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018.
7. Nguyễn Thị Nhung (Chủ biên), *Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực 7*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018.
8. Nguyễn Thị Nhung (Chủ biên), *Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực 8*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018.
9. Nguyễn Thị Nhung (Chủ biên), *Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực 9*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018.

Chân trời sáng tạo

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập nội dung: PHẠM THỊ HỒNG PHÚC

Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thiết kế sách: PHẠM THỊ HÀ

Sửa bản in: PHẠM THỊ HỒNG PHÚC

Chế bản: CÔNG TY CP PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền © (2021) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành sách Giáo dục**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN

MĨ THUẬT

Chân trời sáng tạo

6

Mã số:

In..... bản (QĐ:.....TK), khổ 19 x 26 cm.

Đơn vị in:Địa chỉ

Cơ sở in:Địa chỉ

Số đăng ký KHXB:/CXBIPH/...../GD

Số QĐXB:...../QĐ - GD ngày tháng năm 2021

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2021

Mã ISBN: